

PHÒNG GD & ĐT QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG TIỂU HỌC GIANG BIÊN



GIÁO ÁN

Giáo viên : Vũ Thị Diệu Huyền

Năm học 2022-2023

Tên bài học: **Hai chú gà con**

Thời gian thực hiện: Thứ , ngày tháng 9 năm 2022

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. HS thực hiện được:

- Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.
- Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được câu hỏi dưới tranh.
- Nhìn tranh, có thể tự kể được từng đoạn của câu chuyện.

2. HS vận dụng được:

- Hiểu lời khuyên của câu chuyện: Anh em phải yêu thương, nhường nhịn nhau, đừng tranh giành, nghĩ xấu về nhau để khởi phải xấu hổ, ân hận.

3. HS có cơ hội hình thành và phát triển:

- Năng lực hợp tác, chia sẻ, mạnh dạn trao đổi ý kiến cá nhân.
- Chăm chú lắng nghe, trả lời câu hỏi một cách tự tin.
- Biết vận dụng lời khuyên của câu chuyện vào đời sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Máy chiếu hoặc tranh minh họa truyện (phóng to).
2. Học sinh: Sách

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	Nội dung dạy học chủ yếu	Phương pháp, hình thức dạy - học tương ứng		Đồ dùng
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS	
3'	A. Hoạt động mở đầu (Chôn con đi học)	- Y/c HS kể chuyện theo tranh 1,2. - Y/c HS kể chuyện theo tranh 3, 4 và TLCH Câu chuyện khuyên em điều gì? GVNX	- HS kể - HS trả lời	Máy tính, máy chiếu
2'	B. Hoạt động hình thức kiến thức mới 1. GTB	- GV nêu mục tiêu, yêu cầu tiết học - GV ghi đầu bài	- Lắng nghe - HS đọc	
5'	2. Hoạt động 1: Nghe kể chuyện	- GV kể chuyện với giọng diễn cảm: + Các đoạn 1, 2, 3, 4 (hai anh em gà cãi nhau): giọng	- Lắng nghe	Máy tính, máy chiếu

	<p>MT:HS biết nghe, hiểu và nhớ câu chuyện.</p>	<p>căng thẳng; ngạc nhiên khi kể về con giun thoát hiện thoát biến. + Đoạn 5: Giọng chuột vui vẻ, hả hê khi chê bai hai anh em gà con. + Đoạn 6: Hai chú gà ân hận, giọng kể chậm, thâm thà. - GV kể 3 lần: + Lần 1 kể tự nhiên, không chỉ tranh, HS nghe toàn bộ câu chuyện. + Lần 2: Vừa chỉ từng tranh vừa kể chậm, HS nghe và quan sát tranh. + Kể lần 3 (như lần 2) để HS khắc sâu nội dung câu chuyện.</p>	<p>- Lắng nghe</p>	
<p>10'</p>	<p>3. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi theo tranh MT:HS biết nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi dưới tranh.</p>	<p>- Mỗi HS trả lời câu hỏi theo 1 tranh + Tranh 1, hỏi: <i>Ra vườn kiếm ăn, anh em gà con thấy gì?</i> + Tranh 2: <i>Đang đói bụng, hai chú gà làm gì?</i> + Tranh 3: <i>Vì sao hai anh em gà cãi nhau?</i> + Tranh 4: <i>Khi lại thấy con môi, anh em gà làm gì?</i> GV (chuyên tiếp): <i>Con giun lại biến mất và con gì vọt ra từ cái hốc gần đó?</i> + Tranh 5: <i>Chuột xuất hiện và nói điều gì?</i> + Tranh 6: <i>Vì sao hai anh em gà ân hận, xấu hổ?</i></p>	<p>+ Ra vườn kiếm ăn, anh em gà con thấy con vật gì đó giống như một con giun. + Đang đói bụng, hai chú gà cùng lao vào vồ con giun. + Vì con giun đột ngột biến mất, hai anh em người nọ nghi ngờ người kia đã chén mất con giun nên cãi nhau. + Con giun lại xuất hiện, hai anh em gà lại lao vào bắt / vồ con giun. Nhưng con giun lại biến mất. + Một con chuột. + Chuột nói: “Đó đâu phải là con giun mà là cái đuôi của ta. Hai anh em người thật ngốc!” + Anh em gà ân hận, xấu hổ bởi vì chúng</p>	<p>Máy tính, máy chiếu</p>

			<p>hấp tấp và không biết nhường nhịn nhau nên đã tranh nhau một cái đuôi chuột, bị chuột chê cười.</p> <p>- HS trả lời</p>	
3'	<i>Nghỉ giữa giờ</i>	- GV bật nhạc	- HS hát múa	
6'	<p>C. Hoạt động luyện tập, thực hành:</p> <p>4. Kể chuyện theo tranh (không dựa vào câu hỏi) MT: HS biết kể chuyện theo tranh</p>	<p>- Mỗi HS nhìn 2 tranh, tự kể chuyện.</p> <p>- HS kể chuyện theo tranh bất kì (Trò chơi <i>Ô cửa sổ</i> hoặc bốc thăm).</p> <p>- Một HS chỉ 6 tranh, tự kể toàn bộ câu chuyện.</p> <p>- HS xung phong kể lại câu chuyện (YC không bắt buộc).</p>	<p>- HS kể chuyện</p> <p>- HS kể chuyện</p> <p>- HS kể chuyện</p> <p>- HS kể chuyện</p>	Máy tính, máy chiếu
3'	<p>5. Hoạt động 4: Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện MT: HS hiểu nội dung câu chuyện</p>	<p>- Câu chuyện khuyên các em điều gì?</p> <p>- GV: Câu chuyện là lời khuyên: Anh em phải yêu thương nhau; tranh giành, nghĩ xấu về nhau sẽ phải xấu hổ, ân hận.</p>	<p>- Câu chuyện khuyên: Anh em phải yêu thương nhau. / Anh em tranh giành nhau sẽ phải ân hận, xấu hổ.</p>	Máy tính, máy chiếu
3'	D. Hoạt động vận dụng :	<p>- Cùng cô: + GV nhận xét tiết học; khen những HS kể chuyện hay.</p> <p>- Dặn dò + Dặn HS về nhà kể lại cho người thân nghe + Chuẩn bị bài sau: Đôi bạn</p>	<p>- Lắng nghe</p> <p>- Lắng nghe</p>	

Điều chỉnh sau tiết dạy

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

TRƯỜNG TIỂU HỌC GIANG BIÊN
Môn Tiếng Việt Phân môn: Học vần
Tuần: 3

HỌ VÀ TÊN GV: Vũ Thị Diệu Huyền
Lớp 1A1
Tiết số 1 + 2 / Tổng số tiết: 2

Tên bài học: Bài 10 : ê - l

Thời gian thực hiện: Thứ hai, ngày tháng 09 năm 2022

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. HS thực hiện được:

- Nhận biết các âm và chữ cái ê, l; đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có ê, l với mô hình “âm đầu + âm chính”, “âm đầu + âm chính + thanh”.

- Nhìn tranh ảnh minh họa, phát âm và tự phát hiện tiếng có âm ê, âm l.

2. HS vận dụng được:

- Đọc đúng bài Tập đọc.

- Biết viết trên bảng con các chữ ê, l và tiếng lê.

3. HS có cơ hội hình thành và phát triển:

- Biết hợp tác với bạn qua hình thức làm việc nhóm.

- Kiên nhẫn, biết quan sát và viết đúng các chữ, trình bày bài tập viết.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: máy projector, máy tính, bài giảng điện tử, bảng con, phấn màu.

2. Học sinh: SGK, hộp Tiếng Việt, bảng con, vở bài tập Tiếng Việt.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	Nội dung dạy học chủ yếu	Phương pháp, hình thức dạy - học tương ứng		Đồ dùng
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS	
Tiết 1				
5'	A. Hoạt động mở đầu MT: Kiểm tra bài đã học	-GV gọi HS đọc bài Tập đọc (bài 9). -GV đọc các chữ: cờ đỏ, cố đô -Nhận xét	- 3,4 HS đọc cá nhân + đồng thanh - Cả lớp viết bảng con chữ : cờ đỏ, cố đô	Máy tính, máy chiếu
5'	B. Hoạt động hình thành kiến thức mới 1. Giới thiệu bài:	- GV ghi bảng : ê - l - GV giới thiệu chữ Ê, L in hoa.	-HS đọc cá nhân + đồng thanh ê - l	MT
10'	2. Chia sẻ và khám phá. (BT 1: Làm quen) MT: HS nắm được cấu tạo và đọc được tiếng lê	- GV chỉ hình quả lê (hoặc vật thật); Đây là thứ quả rất thơm ngon. Các em có biết đó là quả gì không? - GV viết lên bảng lần lượt chữ l , chữ ê . HS nhận biết: l, ê = lê.	-(Quả lê). - HS đọc: l, ê = lê. - HS đọc cá nhân + đồng thanh: lê	Máy tính, máy chiếu
	* Phân tích	- Yêu cầu (1 HS làm mẫu, một vài HS nhắc lại): Tiếng lê gồm có âm l đứng trước, âm ê đứng	- 2,3 HS nhắc lại Tiếng lê gồm có âm l đứng trước, âm ê đứng sau.	

	<p>*Đánh vần:</p> <p>* Ghép chữ</p>	<p>sau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa lên bảng mô hình tiếng lê. - GV cùng HS cả lớp vừa nói vừa thể hiện bằng động tác tay: <ul style="list-style-type: none"> + Chập hai bàn tay vào nhau để trước mặt, phát âm: lê. + Vừa tách bàn tay trái ra, ngả về bên trái, vừa phát âm: lờ. + Vừa tách bàn tay phải ra, ngả về bên phải, vừa phát âm: ê. + Vừa chập hai bàn tay lại, vừa phát âm: lê. * Chốt: HS nói 2 chữ mới vừa học là: chữ ê, chữ l; tiếng mới là lê. - GV chỉ mô hình tiếng lê, - Yêu cầu cài bảng cài chữ: ê l - GV nhận xét 	<p>HS đọc cá nhân + đồng thanh (đánh vần và đọc tron): lờ - ê - lê / lê.</p> <p>-Cả lớp đánh vần. lờ - ê - lê / lê.</p> <p>- HS cài bảng : chữ l, chữ ê.</p>	Bộ đồ dùng
3'	<i>Nghỉ giữa giờ</i>	- GV bật nhạc bài hát: <i>Thỏ tắm nắng</i>	- HS hát múa theo nhạc.	MT
10'	<p>C. Hoạt động luyện tập</p> <p>MT: Mở rộng vốn từ cho HS.</p> <p>3.1. (BT 2: Tiếng nào có âm ê? Tiếng nào có âm l?)</p>	<p>-GV chỉ hình theo số TT.</p> <p>Giải thích:</p> <p>Từ: <i>bê</i> (bê là con bò con),</p> <p>Từ: <i>(thợ) lặn</i> (thợ lặn dưới đáy biển).</p> <p>GV chỉ hình TT đảo lộn.</p> <p>-GV chỉ từng hình theo số TT, cả lớp: Tiếng bê có âm ê... Tiếng lừa có âm l...</p> <p>-HS nói tiếng ngoài bài có âm ê; âm l.</p>	<p>- Cả lớp nói tên từng sự vật: <i>khế, lừa, lúa, (cá) trê, (thợ) lặn</i></p> <p>- HS làm bài trong VBT.</p> <p>-2 HS báo cáo kết quả:</p> <p>- Những tiếng có âm ê: <i>bê, khế, trê</i>. Những tiếng có âm l: <i>lừa, lúa, lặn</i></p>	Máy tính, máy chiếu
Tiết 2				
15'	<p>3.2. Tập đọc (BT 3)</p> <p>MT: Đọc đúng các tiếng từ</p> <p>a) Luyện đọc từ ngữ</p>	<p>- Gv đưa nội dung bài tập đọc:</p> <p>- GV hướng dẫn đọc từng từ dưới mô hình.</p> <p>- GV đọc kết hợp giải nghĩa từ: <i>la</i> (con vật cùng họ lừa); <i>lỗ ô</i> (một loài tre to, mọc ở rừng, thân thẳng, thành mỏng); <i>le le</i></p>	- Quan sát	Máy tính, máy chiếu

		(một loài chim sống dưới nước, hình dáng giống vịt nhưng nhỏ hơn, mỏ nhọn); <i>đê</i> (bờ ngăn nước lũ, bảo vệ nhà cửa, đồng ruộng khi có mưa to, nước sông dâng cao); <i>lê la</i> (đi hết chỗ này chỗ kia; hình trong bài: cậu bé bò lê la theo quả bóng hết chỗ này đến chỗ kia). - GV chỉ hình theo TT đảo lộn gọi một vài HS đọc. - GV đọc mẫu: <i>la, lá, lô ô, le le, dế, dê, đê, lọ, lê la</i> .		
	b) Thi đọc cả bài	- Yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm đôi - Thi đọc theo nhóm đôi * Yêu cầu cả lớp nhìn SGK, đọc lại cả bài 10	- Luyện đọc nhóm đôi - Các nhóm lên thi đọc (2,3) nhóm - Cả lớp đọc đồng thanh cả bài.	
3'	<i>Nghỉ giữa giờ</i>	- GV bật nhạc bài hát:	- HS hát múa theo nhạc.	MT
10'	4. Tập viết (bảng con - BT 4) MT: HS viết đúng chữ ê, l, lê.	- GV đưa các chữ, tiếng: ê, l, lê . - GV vừa viết chữ mẫu vừa hướng dẫn quy trình: + Chữ ê: cao 2 li. Nét 1 viết như chữ e. Nét 2 và nét 3 là hai nét thẳng xiên ngắn chụm đầu vào nhau tạo thành dấu mũ ([^]). + Chữ l: cao 5 li, là kết hợp của 2 nét cơ bản: khuyết xuôi và móc ngược. + Tiếng lê: viết chữ l (nét khuyết xuôi, nét móc ngược), nối sang chữ ê (nét cong phải, nét cong trái), thêm dấu mũ để tạo thành ê; chú ý nối nét giữa l và ê.	-HS đọc chữ: ê, l, lê -HS viết bảng con: ê, l (2 lần) -Cả lớp viết bảng con: lê (2 - 3 lần).	Máy chiếu
	D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:	-GV nhận xét tiết học. -Dặn HS về nhà kể cho người thân nghe tiết học hôm nay em đã biết thêm những sự vật, con vật, hoạt động gì. - Xem trước bài 11 (<i>b, bẽ</i>).		

Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

TRƯỜNG TIỂU HỌC GIANG BIÊN

Môn Toán

Tuần 3

HỌ VÀ TÊN GV: Vũ Thị Diệu Huyền

Lớp 1A1

Tiết số 1 / Tổng số tiết: 1

Tên bài học: Số 10

Thời gian thực hiện: Thứ , ngày tháng 9 năm 2022

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. HS thực hiện được:

- Biết cách đếm các nhóm đồ vật có số lượng đến 10. Thông qua đó, HS nhận biết được số lượng, hình thành biểu tượng về số 10.

2. HS vận dụng được:

- Đọc, viết được số 10.

- Lập được các nhóm có đến 10 đồ vật.

- Nhận biết vị trí số 10 trong dãy các số từ 0 đến 10.

3. HS có cơ hội hình thành và phát triển:

- Bước đầu rèn luyện kỹ năng quan sát, phát triển các năng lực toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Máy chiếu, một số chấm tròn, que tính, hình vuông, hình tam giác

2. Học sinh: Bộ đồ dùng Toán 1, SGK, VBT Toán

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	Nội dung dạy học chủ yếu	Phương pháp, hình thức dạy - học tương ứng		Đồ dùng
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
4'	A. Hoạt động mở đầu	- YC HS quan sát tranh khởi động, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì? Thực hiện nhóm đôi. - Gọi 1-2 HS nêu.	- HS đếm số quả mỗi loại có trong cửa hàng và nói. - Chia sẻ trong lớp	Máy chiếu
8'	B. Hoạt động hình thành kiến thức mới 1. Hoạt động 1: Hình thành số 10 MT: Nhận biết, biết cách viết số 10	- Quan sát khung kiến thức. - GV yêu cầu HS đếm số quả táo và số chấm tròn. - GV yêu cầu học sinh lần lượt lấy ra các thẻ tương ứng với số 10. - GV yêu cầu HS lấy 10 đồ vật bất kì trong bộ đồ dùng toán rồi đếm. - Y/C HS lên bảng đếm 2. Viết số 10 - GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học sinh viết số 10:	- HS đếm và trả lời : + Có 10 quả táo, có 10 chấm tròn. Số 10. + Xô màu hồng có 2 con cá. Ta có số 2. - HS lấy thẻ số trong bộ đồ dùng gài số 10. - HS lấy nhóm đồ vật số lượng là 10 (que tính, chấm tròn) rồi đếm. - HS ở dưới theo dõi và nhận xét. - Học sinh theo dõi và quan sát	Máy chiếu

		<ul style="list-style-type: none"> + Số 10 gồm có mấy chữ số? Là các chữ số nào? + Số 10 gồm có các chữ số nào? + Chữ số nào đứng trước, chữ số nào đứng sau? + GV yêu cầu HS nêu lại quy trình viết chữ số 1 và chữ số 0. - GV cho học sinh viết bảng con - GV nhận xét, sửa cho HS. 	<ul style="list-style-type: none"> + Gồm có 2 chữ số. + Chữ số 1 và chữ số 0 + Chữ số 1 đứng trước, chữ số 0 đứng sau. + Vài HS lên chia sẻ cách viết - HS tập viết số 0 	Bảng
3'	<i>Nghỉ giữa giờ</i>	- GV cho HS hát múa		
5'	<p>C. Hoạt động luyện tập</p> <p>Bài 1: MT: Đếm số lượng đồ vật trong tranh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu bài tập - GV cho học sinh làm việc nhóm đôi. - Gọi HS lên chia sẻ trước lớp. - Nhận xét 	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu bài - HS đếm số quả có trong mỗi hình đọc số tương ứng cho bạn : + 8 quả na + 9 quả lê + 10 quả măng cụt - HS đánh giá sự chia sẻ của các nhóm. 	Máy chiếu
		<p>b. Chọn số thích hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu bài tập - GV cho học sinh làm việc cá nhân - Gọi HS lên chia sẻ trước lớp. - GV cùng học sinh nhận xét phần chia sẻ của bạn. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu bài - HS đếm số quả có trong mỗi hình rồi chọn số thích hợp có trong ô: + 6 quả cam + 8 quả chuối + 10 quả xoài - 3 HS lên chia sẻ 	
5'	<p>Bài 2: MT: Lấy được đúng số lượng theo yêu cầu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu bài tập - GV hướng dẫn HS làm mẫu: + Bên dưới ô đầu tiên là số mấy? + Tiếp theo ta phải làm gì? - GV cho học sinh làm bài cá nhân - GV cho HS lần lượt lên chia sẻ kết quả 	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu. + Là số 8 + Lấy 8 ô vuông nhỏ trong bộ đồ dùng bỏ vào trong khung hình - HS lần lượt lấy 9 rồi 10 ô vuông nhỏ bỏ vào trong từng khung hình. 	Máy chiếu

		- Nhận xét	- HS báo cáo kết quả làm việc.	
5'	Bài 3: MT: Đếm các số từ 0-10 và từ 10 - 0	- GV nêu yêu cầu bài tập - GV cho học sinh làm bài cá nhân - GV tổ chức cho học sinh thi đếm 0-10 và 10-0. - GV cùng HS nhận xét tuyên dương.	- 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu - HS tìm quy luật rồi điền các số còn thiếu vào ô trống. - HS thi đếm từ 0 đến 10 và đếm từ 10 đến 0.	SGK
3'	Bài 4: Đếm và chỉ ra 10 bông hoa mỗi loại.	- GV nêu yêu cầu bài tập - GV cho học sinh làm bài theo cặp. - MR: GV yêu cầu học sinh kể tên các 10 đồ vật có xung quanh mình. - Nhận xét.	- 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu - HS đếm đủ 10 bông hoa mỗi loại rồi chia sẻ với bạn cách đếm. - HS kể	SGK
2'	D. Hoạt động vận dụng	- Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý? - Về nhà em cùng người thân tìm thêm các ví dụ có số 10 trong cuộc sống. - Dặn dò chuẩn bị bài sau: Luyện tập	- 1-2 HS nêu. - 1-2 HS nêu. - Thực hiện	

Điều chỉnh sau bài học:

.....
.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

TRƯỜNG TIỂU HỌC GIANG BIÊN
Môn Tiếng Việt Phân môn: Học vần
Tuần: 3

HỌ VÀ TÊN GV: Vũ Thị Diệu Huyền
Lớp 1A1
Tiết số 1 + 2 / Tổng số tiết: 2

Tên bài học: Bài 11: b – bẽ

Thời gian thực hiện: Thứ ba, ngày tháng 09 năm 2022

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. HS thực hiện được:

- Nhận biết âm và chữ cái **b**; nhận biết thanh ngã, dấu ngã; đánh vần, đọc đúng tiếng có **b** (mô hình “âm đầu + âm chính”, “âm đầu + âm chính + thanh”): **bê, bẽ**.
- Nhìn hình, phát âm, tự phát hiện được tiếng có âm **b**, có **thanh ngã**.

2. HS vận dụng được:

- Đọc đúng bài Tập đọc *Ở bờ đê*.
- Biết viết trên bảng con các chữ, tiếng và chữ số: **b, bẽ; 2, 3**.

3. HS có cơ hội hình thành và phát triển:

- Biết hợp tác với bạn qua hình thức làm việc nhóm.
- Kiên nhẫn, biết quan sát và viết đúng các chữ, trình bày bài tập viết.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: máy projector, máy tính, SGK, bài giảng điện tử.
2. Học sinh: SGK, hộp Tiếng Việt, bảng con, vở bài tập Tiếng Việt.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	Nội dung dạy học chủ yếu	Phương pháp, hình thức dạy - học tương ứng		Đồ dùng
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS	
Tiết 1				
5'	A. Hoạt động mở đầu: MT: Kiểm tra bài đã học	- GV gọi HS đọc bài Tập đọc (bài 10). - GV gọi HS đọc các từ ứng dụng. - Nhận xét	- 3,4 HS đọc cá nhân	Máy tính
5'	B. Hoạt động hình thành kiến thức mới 1. Giới thiệu bài:	- GV ghi bảng : b – bẽ - GV giới thiệu chữ B in hoa.	- HS đọc cá nhân + đồng thanh : b – bẽ	Máy tính
10'	2. Chia sẻ và khám phá. (BT 1: Làm quen) MT: HS nắm được cấu tạo và đọc được âm b, tiếng bẽ 2.1. Âm b và chữ	- GV chỉ hình con bê, hỏi: Đây là con gì? - GV viết bảng chữ b , chữ ê . * Phân tích tiếng bê	- (Con bê). - HS nhận biết: b, ê = bê . - Cả lớp đọc: bê . - (1 HS làm mẫu, một số HS nhắc lại): gồm có 2 âm: âm b đứng trước,	Máy tính, máy chiếu

	cái b	<p>-GV chỉ mô hình,</p> <p>- GV cùng HS cả lớp vừa nói vừa thể hiện bằng động tác tay: + Chập hai bàn tay vào nhau để trước mặt, phát âm: bê. + Vừa tách bàn tay trái ra, ngả về bên trái, vừa phát âm: bờ. + Vừa tách bàn tay phải ra, ngả về bên phải, vừa phát âm: ê. + Vừa chập hai bàn tay lại, vừa phát âm: bê.</p>	âm ê đứng sau. -HS đánh vần và đọc tron: bờ - ê - bê / bê .(cá nhân+ĐT)	
3'	2.2. Dạy tiếng bê	<p>- GV chỉ hình ảnh cái bê (lò rèn): Đây là cái bê ở lò rèn. Bê dùng để thổi lửa cho to hơn, mạnh hơn.</p> <p>- GV chỉ tiếng bê: Đây là tiếng bê. Tiếng bê khác tiếng bê ở điểm nào?</p> <p>- GV: Đó là dấu ngã. GV đọc: bê. - GV đưa mô hình tiếng bê.</p> <p>-GV cùng HS đánh vần nhanh (bê - ngã - bê), thể hiện bằng động tác tay: + Chập hai bàn tay vào nhau để trước mặt, phát âm: bê. + Vừa tách bàn tay trái ra, ngả về bên trái, vừa phát âm: bê. + Vừa tách bàn tay phải ra, ngả về bên phải, vừa phát âm: ngã. + Vừa chập hai bàn tay lại, vừa phát âm: bê.</p> <p>- Sau đó, gộp 2 bước đánh vần: bờ - ê - bê - ngã - bê. * Chốt: Âm mới học là âm gì? Hôm nay học tiếng và dấu gì mới?</p> <p>- Yêu cầu HS ghép bảng cài chữ bê.</p>	<p>- (Tiếng bê khác tiếng bê là có thêm dấu).</p> <p>-HS đọc cá nhân+ĐT: bê. - HS đánh vần, đọc tron: bờ - ê - bê - ngã - bê / bê.(cá nhân+ĐT)</p> <p>- Âm b - Dấu ngã, tiếng bê - HS ghép bảng cài chữ bê.</p>	Bảng gài
	<i>Nghỉ giữa giờ</i>	- GV bật nhạc bài hát: Baby shark	- HS hát múa	MT

10'	C. Hoạt động luyện tập, thực hành 3. Luyện tập MT: Mở rộng vốn từ cho HS. 3.1. (BT 2: Tiếng nào có âm b ?)	<ul style="list-style-type: none"> - GV chỉ từng hình, -GV chỉ hình lần 2 (TT đảo lộn), cả lớp nói tên từng sự vật. - GV chỉ hình, cả lớp đồng thanh: Tiếng bò có âm b. Tiếng lá không có âm b... - Yêu cầu HS nói thêm tiếng ngoài bài có âm b. 	<ul style="list-style-type: none"> -1 HS nói tên sự vật (<i>bỏ, lá, bàn, búp bê, bóng, bánh</i>). -HS làm bài trong VBT (Nói b với hình chứa tiếng có b). - 2 HS báo cáo: Các tiếng có âm b (<i>bò, bàn, búp bê, bóng, bánh</i>). 	
	3.2.(BT 3: Tiếng nào có thanh ngã?)	<ul style="list-style-type: none"> - Như BT 2: - Cả lớp nói: Tiếng <i>vẽ</i> có thanh ngã... Tiếng quạ không có thanh ngã... - Yêu cầu HS nói thêm tiếng ngoài bài có thanh ngã; 	<ul style="list-style-type: none"> -HS (nêu cá nhân, ĐT) nói tên từng sự vật, hoạt động (<i>vẽ, đũa, quạ, sữa, võ, nhãn</i>). - HS làm bài trong VBT - Báo cáo kết quả. 	
5'	4. Tập đọc (BT 4) MT: Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc: <i>Ở bờ đê</i> . <i>*Luyện đọc:</i>	<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu bài: Ở bờ đê -GV đọc mẫu. -GV tranh chỉ 3 hình minh họa bài Tập đọc, hỏi: Đây là hình ảnh những con vật gì? -GV: Bài đọc nói về con dê, con dê, con bê ở bờ đê. - GV chỉ từng con vật cho cả lớp nhắc lại: dê, dê, bê. - Các em cùng nghe xem các con vật làm gì. - GV đọc mẫu. <p>Luyện đọc từ ngữ: bờ đê, la cà, có dê, có cả bê, be be.</p> <p>GV giải nghĩa: <i>bờ đê</i> (bờ đất cao chạy dài dọc theo bờ sông, bờ biển để ngăn nước ngập); <i>la cà</i> (đi chỗ nọ chỗ kia); <i>be be</i> (từ mô phỏng tiếng kêu của con dê).</p>	<ul style="list-style-type: none"> -(Tranh 1: con dê. Tranh 2: con dê. Tranh 3: con bê). - HS đọc cá nhân +ĐT: dê, dê, bê. - HS đánh vần, đọc trơn các từ ngữ (đã gạch chân hoặc tô màu) theo thước chỉ của GV 	MT, máy chiếu
Tiết 2				
5'	-Luyện đọc từng câu, từng lời dưới	- Bài đọc có 3 tranh và 4 câu -GV đánh số TT từng câu. (Tranh	- HS đếm theo tay GV	Máy tính,

	tranh	3 có 2 câu). - GV xác định từng câu -GV chỉ từng tiếng trong bài:(Ở bờ đê) - Tương tự với câu 2. Câu 3, 4 yêu cầu HS đọc liền.	-HS quan sát - 1HS đọc thầm, 1 HS đọc thành tiếng ->cả lớp đọc -Luyện đọc từng câu.	máy chiếu
5'	- Đọc nối tiếp câu	- Yêu cầu HS đọc nối tiếp từng câu. -Gv theo dõi phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS. -GV chỉ vài câu (TT đảo lộn), kiểm tra một vài HS đọc.	-Luyện đọc nối tiếp câu.	
5'	Thi đọc cả bài	- GV yêu cầu (Làm việc nhóm đôi) - GV gọi HS lên thi đọc - GV nhận xét	- HS cùng luyện đọc bài trong SGK. - Nhận xét cách đọc của bạn	
10'	Tìm hiểu bài đọc	- Hướng dẫn HS đọc cả bài Gọi ý các câu hỏi: - Con gì la cà ở bờ đê? - Đê gặp những con gì? - Con bê kêu thế nào? * Cả lớp nhìn SGK, đọc lại bài 11.	- HS đọc cá nhân+ĐT cả bài -(Con dê la cà ở bờ đê). -(Đê gặp con dê, con bê). -(Con bê kêu “be be”), - HS đọc cá nhân+ĐT	Máy tính, máy chiếu
3'	<i>Nghỉ giữa giờ</i>	- GV bật nhạc bài hát:	- HS hát múa.	MT
10'	4. Tập viết (bảng con - BT 5) MT: HS viết đúng chữ b, bê, bễ, số 2, 3	- Đưa chữ mẫu (b, bê, bễ), chữ số (2, 3). - GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn quy trình : * Viết: b, bê, bễ + Chữ b : cao 5 li. Gồm 3 nét: nét khuyết xuôi, nét móc ngược và nét thắt. Chú ý: Tạo khoảng rộng nửa đầu chữ b không nhỏ quá hoặc to quá; nét thắt (vòng xoắn nhỏ) cuối nét lượn mềm mại. + Tiếng bễ : viết chữ b , chữ ê , dấu ngã đặt trên chữ ê . Viết dấu ngã là 1 nét lượn lên xuống từ trái sang phải (~). * Viết các chữ số: 2, 3 + Số 2 : cao 4 li. Gồm 2 nét - nét 1 là kết hợp của hai nét cơ bản: cong trên và thẳng xiên; nét 2 là nét thẳng ngang. + Số 3 : cao 4 li. Gồm 3 nét - nét 1	- HS đọc cá nhân +ĐT - HS viết bảng con b, bê - HS viết trên bảng con: 2, 3	MT, bài mẫu, phấn màu, bảng con

		thẳng ngang, nét 2 thẳng xiên, nét 3 cong phải. -Nhận xét 2, 3 bảng		
2'	D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm	- GV nhận xét tiết học. - Dẫn HS về nhà đọc cho người thân nghe bài Tập đọc <i>Ở bờ đê</i> - Xem trước bài 12 (<i>g, h</i>). Luyện viết số và chữ trên bảng con.		

Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

TRƯỜNG TIỂU HỌC GIANG BIÊN

HỌ VÀ TÊN GV: Vũ Thị Diệu Huyền

Môn Tiếng Việt - Phân môn: Tập viết

Lớp 1A1

Tuần 3

Tiết số 1 / Tổng số tiết: 1

Tên bài học: **Bài 10 +11: ê, l, b, bẽ**

Thời gian thực hiện: Thứ ngày tháng 09 năm 2022

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. HS thực hiện được:

- Tô đúng, viết đúng các chữ ê, l, b, các tiếng lê, bẽ chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét; êt đúng dấu sắc, dấu huyền, đặt dấu đúng vị trí;

2. HS vận dụng được:

- HS đưa bút theo quy trình viết; dẫn đúng khoảng cách giữa các con chữ theo mẫu chữ trong vở *Luyện viết 1*.

- Tô, viết đúng các chữ số: 2, 3.

3. HS có cơ hội hình thành và phát triển:

Bài học rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận, có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Máy chiếu, các chữ mẫu ê, l, b; chữ số 2, 3

2. Học sinh: Vở *Luyện viết 1*, tập một, bảng con.

I. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	Nội dung dạy học chủ yếu	Phương pháp, hình thức dạy - học tương ứng		Đồ dùng
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS	
5'	A. Hoạt động mở đầu <i>MT: Kiểm tra chữ viết tuần 2</i>	- YCHS viết tiếng <i>da, đê</i> - Nhận xét tiết Tập viết hôm trước - GV gọi học đọc các chữ đã học ở bài 10, 11 – NX	- HS viết bảng con - Lắng nghe - 2HS đọc	Phấn màu
1'	B. Hoạt động hình thành kiến thức mới: 1. Giới thiệu bài <i>MT: HS nắm được tên và yêu cầu của bài</i>	- Hướng dẫn HS nhận mặt các chữ, các tiếng và nêu YC của bài học: tập tô, tập viết các chữ, các tiếng vừa học ở bài 10 và bài 11: <i>ê, l, lê, b, bê, bẽ, 2, 3.</i>	- Lắng nghe	Máy tính
10'	2. Hướng dẫn viết bảng con <i>MT: HS tô, viết đúng, đẹp các chữ</i>	- GV vừa viết mẫu từng chữ <i>ê, l, lê</i> , vừa hướng dẫn quy trình: + Chữ <i>ê</i> : cao 2 li, như chữ <i>e</i> , nhưng có thêm dấu mũ (là 2 nét	- Cả lớp nhìn đọc - Lớp quan sát và lắng nghe	Bảng con, chữ mẫu

<p><i>ê, l, lê, b, bê, bẽ</i>— <i>chữ thường cỡ</i> <i>vừa và chữ số 2, 3.</i></p> <p>a) Các chữ: ê, l, lê</p>	<p>thẳng xiên ngắn). Cách viết dấu mũ: Từ điểm dừng của nét 1, lia bút lên đầu chữ để viết dấu mũ nhỏ vừa phải, cân đối (khoảng giữa ĐK 3 và ĐK 4).</p> <p>+ Chữ l: cao 5 li; viết liền 1 nét. Cách viết: Đặt bút trên ĐK 2, viết nét khuyết xuôi (đầu nét khuyết chạm ĐK 6), đến gần ĐK 2 thì viết tiếp nét móc ngược; dừng bút ở ĐK 2.</p> <p>+ Tiếng lê: Viết chữ l trước, chữ ê sau, chú ý nối nét giữa l và ê.</p>			
<p>b) Các chữ: b, bê, bẽ</p>	<p>- GV vừa viết mẫu từng chữ b, bê, bẽ, vừa hướng dẫn:</p> <p>+ Chữ b: cao 5 li. Gồm 3 nét: nét khuyết xuôi, nét móc ngược và nét thắt. Cách viết: Đặt bút trên ĐK 2, viết nét khuyết xuôi cao 5 li, rộng 1 li. Đưa bút ngược lại theo thân nét khuyết xuôi, đến ĐK 2 nối liền với nét móc ngược và nét thắt; dừng bút gần ĐK 3.</p> <p>+ Tiếng bê: gồm chữ b trước, chữ ê sau; chú ý nét nối giữa b và ê.</p> <p>+ Tiếng bẽ: viết bê, đặt dấu ngã trên chữ ê (dấu ngã đặt cân đối trên ê, không quá gần hoặc quá xa ê).</p>	<p>- GV vừa viết mẫu từng chữ b, bê, bẽ, vừa hướng dẫn:</p> <p>+ Chữ b: cao 5 li. Gồm 3 nét: nét khuyết xuôi, nét móc ngược và nét thắt. Cách viết: Đặt bút trên ĐK 2, viết nét khuyết xuôi cao 5 li, rộng 1 li. Đưa bút ngược lại theo thân nét khuyết xuôi, đến ĐK 2 nối liền với nét móc ngược và nét thắt; dừng bút gần ĐK 3.</p> <p>+ Tiếng bê: gồm chữ b trước, chữ ê sau; chú ý nét nối giữa b và ê.</p> <p>+ Tiếng bẽ: viết bê, đặt dấu ngã trên chữ ê (dấu ngã đặt cân đối trên ê, không quá gần hoặc quá xa ê).</p>	<p>- Quan sát và lắng nghe</p>	<p>Chữ mẫu, phân màu</p>
<p>c) Chữ số 2, 3</p>	<p>- GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn:</p> <p>+ Số 2: cao 4 li. Gồm 2 nét. Nét 1 là kết hợp của hai nét cơ bản: cong phải và thẳng xiên. Nét 2 là thẳng ngang. Cách viết: Đặt bút trên ĐK 4, viết nét cong phải</p>	<p>- GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn:</p> <p>+ Số 2: cao 4 li. Gồm 2 nét. Nét 1 là kết hợp của hai nét cơ bản: cong phải và thẳng xiên. Nét 2 là thẳng ngang. Cách viết: Đặt bút trên ĐK 4, viết nét cong phải</p>	<p>- HS đọc</p>	<p>Thẻ số mẫu, phân màu</p>

		<p>nổi với nét thẳng xiên (từ trên xuống dưới, từ phải sang trái) đến ĐK 1 thì dừng. Từ điểm dừng của nét 1, chuyển hướng viết nét thẳng ngang (trùng ĐK 1) bằng độ rộng của nét cong trên.</p> <p>+ Số 3: cao 4 li; gồm 3 nét. Nét 1: thẳng ngang, nét 2: thẳng xiên, nét 3: cong phải. Cách viết: (nét 1) đặt bút trên ĐK 5, viết nét thẳng ngang (trùng ĐK 5) bằng một nửa chiều cao thì dừng. Nét 2: từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng viết nét thẳng xiên đến giữa ĐK 3 và ĐK 4 thì dừng. Nét 3: từ điểm dừng của nét 2 chuyển hướng viết nét cong phải xuống đến ĐK 1 rồi lượn lên đến ĐK 2 thì dừng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YCHS viết bảng con - GV chữa và NX 2- 3 bài 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp viết bảng con - Lắng nghe 	
1'	Nghỉ giải lao	- GV cho HS hát múa Năng sớm	- HS hát và múa	
16'	<p>C. Hoạt động thực hành, luyện tập</p> <p>4. Luyện viết vở <i>MT: HS tô đúng, đẹp các chữ, tiếng, biết trình bày vở</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu nội dung bài viết - GV cho HS quan sát bài mẫu - Lưu ý cách trình bày vở - YCHS viết, GV uốn nắn chỉnh tư thế ngồi - Nhận xét 2-3 bài viết của HS 	<ul style="list-style-type: none"> - 1HS nêu - Quan sát - Lắng nghe - HS viết vở - Lắng nghe 	Máy chiếu
2'	<p>D. Vận dụng: <i>MT: HS nắm được nội dung tiết học, biết chuẩn bị bài sau</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay con viết chữ gì? - Nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. - Dặn dò HS xem trước bài 12, 13: g, h, i, ia. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu - Lắng nghe 	Máy chiếu

Chuẩn bị sau tiết dạy

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

TRƯỜNG TIỂU HỌC GIANG BIÊN
Môn Tiếng Việt Phân môn: Học vần
Tuần: 3

HỌ VÀ TÊN GV: Vũ Thị Diệu Huyền
Lớp 1A1
Tiết số 1 + 2 / Tổng số tiết: 2

Tên bài học: Bài 12: g – h

Thời gian thực hiện: Thứ tư, ngày tháng 09 năm 2022

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. HS thực hiện được

- HS nhận biết các âm và chữ cái **g, h**; đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có **g, h** với mô hình “âm đầu + âm chính”, “âm đầu + âm chính + thanh”: **ga, hồ**.

- Nhìn hình, phát âm và tự phát hiện tiếng có âm **g, h**.

2. HS vận dụng được:

- Đọc đúng bài Tập đọc *Bé Hà, bé Lê*.

- Viết đúng trên bảng con các chữ **g, h** và các tiếng **ga, hồ**.

3. HS có cơ hội hình thành và phát triển:

- Biết hợp tác với bạn qua hình thức làm việc nhóm.

- Kiên nhẫn, biết quan sát và viết đúng các chữ, trình bày bài tập viết.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: máy projector, máy tính, SGK, hộp Tiếng Việt, tranh, chữ mẫu.

2. Học sinh: SGK, hộp Tiếng Việt, bảng con, vở bài tập Tiếng Việt.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TG	Nội dung dạy học chủ yếu	Phương pháp, hình thức dạy - học tương ứng		Đồ dùng
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
Tiết 1				
5'	A. Hoạt động mở đầu MT: Kiểm tra bài đã học	- GV gọi HS đọc bài Tập đọc: Ở bờ đê. - GV đưa từ ứng dụng - Nhận xét	- 3,4 HS đọc cá nhân - HS đọc, HS khác nhận xét, lắng nghe.	Máy tính, Máy chiếu
5'	B. Hoạt động hình thành kiến thức mới 1. Giới thiệu bài:	- Giới thiệu bài học mới: âm và chữ cái g, h . -> ghi bảng g, h . - GV giới thiệu chữ G, H in hoa.	- HS đọc cá nhân + đồng thanh : g, h .	Máy tính
10'	2. Chia sẻ và khám phá. (BT 1: Làm quen) MT: HS nắm	- GV chỉ hình ảnh nhà ga; hỏi: Đây là cái gì? - GV viết chữ g , chữ a .	(Nhà ga). - HS nhận biết: g, a - ga .	Máy tính, máy chiếu

	<p>được cấu tạo và đọc được âm b, tiếng bẽ</p> <p>2.1. Âm g và chữ g</p>	<p>- GV giải nghĩa: ga / nhà ga là bến đỗ, nơi xuất phát của các đoàn tàu.</p> <p>- Phân tích tiếng ga: có 2 âm, âm g đứng trước, âm a đứng sau.</p> <p>- GV giới thiệu mô hình tiếng ga.</p>	<p>-HS đọc (cá nhân+ĐT): gờ - a - ga / ga.</p>	
	<p>2.2. Âm h và chữ h:</p>	<p>-Thực hiện như âm g và chữ g.</p> <p>-Phân tích tiếng hồ.</p> <p>- Đánh vần: hờ - ô - hô - huyền - hồ / hồ.</p> <p>* Chốt: -Con vừa học 2 chữ gì? - Con học 2 tiếng gì?</p> <p>- Yêu cầu HS ghép bảng cài chữ: ga, hồ.</p>	<p>-HS nhận biết: h, ô, dấu huyền = hồ.</p> <p>-Cả lớp đọc: ga.</p> <p>-HS đánh vần (cá nhân+ĐT): : hờ - ô - hô - huyền - hồ / hồ.</p> <p>- 2 chữ g, h</p> <p>- 2 tiếng ga, hồ</p> <p>- Cả lớp ghép bảng cài chữ: ga, hồ.</p>	
3'	<i>Nghỉ giữa giờ</i>	- GV bật nhạc bài hát:	- HS hát múa theo nhạc.	MT
	<p>C. Hoạt động luyện tập, thực hành</p> <p>3. Luyện tập</p> <p>MT: Mở rộng vốn từ cho HS.</p> <p>3.1. Tiếng nào có âm g? Tiếng nào có âm h?)</p>	<p>- GV nêu YC; chỉ từng hình theo số TT cho HS nói tên từng sự vật: <i>hổ, gấu, hoa hồng, hành, gừng, gà.</i></p> <p>- Gọi HS lên báo cáo kết quả:</p> <p>- GV chỉ từng hình, cả lớp đọc: Tiếng hổ có âm h; tiếng gấu có âm g,...</p> <p>-Yêu cầu HS nói thêm tiếng có âm g và có âm h</p>	<p>- HS nói (cá nhân + ĐT)</p> <p>- HS làm bài vào VBT</p> <p>Báo cáo kết quả:</p> <p>HS 1: chỉ hình trên bảng lớp, nói các tiếng có âm g (<i>gấu, gừng, gà</i>).</p> <p>HS 2: nói các tiếng có âm h (<i>hổ, hoa hồng, hành</i>).</p>	
	<p>4.Tập đọc (BT 4)</p> <p>MT: Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc: <i>Ở bờ đê.</i></p>	<p>- GV giới thiệu bài: Bé Hà, bé Lê</p> <p>-Bài có 4 nhân vật: Hà, bà, bé Lê (em trai Hà), ba của Hà.</p> <p>GV xác định lời nhân vật trong từng tranh:</p> <p>-GV đọc mẫu từng lời, kết hợp giới thiệu từng tình huống</p> <p>+Tranh 1: Đọc lời Hà: <i>Hà ho, bà ạ.</i></p> <p>Tình huống: Bà nghe Hà nói, vẻ lo lắng. Cạnh đó là bé Lê ngồi trên giường, đang khóc.</p> <p>+Tranh 2: Đọc lời bà: <i>Để bà bế bé Lê đã.</i> Nghe bà nói, Hà ngoan ngoãn, đáp: <i>Dạ.</i></p> <p>+Tranh 3: Đọc lời Hà: <i>A, ba! Ba bế Hà!</i> Ba về, Hà reo lên, chạy ra đón. Hà giơ hai tay, muốn ba bế Hà.</p> <p>+Tranh 4: Đọc lời ba: <i>Ba bế cả Hà,</i></p>		

	<i>*Luyện đọc từ ngữ.</i>	<i>cả bé Lê.</i> (Ba nói: Ba sẽ bế cả Hà, bế cả bé Lê). -GV gạch chân các từ: Hà ho, bà bé, cả Hà, cả bé Lê.	-HS đọc cá nhân+ĐT	
Tiết 2				
	-Luyện đọc từng câu, từng lời dưới tranh	- Bài đọc có 4 tranh và lời dưới 4 tranh. -GV chỉ từng câu cho cả lớp đọc thầm -Yêu cầu HS đọc thành tiếng	- Cả lớp đọc thầm từng câu - HS đọc thành tiếng các câu (cá nhân+ĐT)	Máy tính, máy chiếu
	- Đọc nối tiếp câu	- Yêu cầu HS đọc nối tiếp từng câu. -Gv theo dõi phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS. -GV chỉ vài câu (TT đảo lộn), kiểm tra một vài HS đọc.	-Luyện đọc nối tiếp câu.	
	Thi đọc cả bài	- GV yêu cầu (Làm việc nhóm đôi) - GV gọi HS lên thi đọc - GV nhận xét	- Từng cặp HS cùng luyện đọc bài trong SGK. - 2, 3 cặp lên thi đọc - Nhận xét cách đọc của bạn	
	Tìm hiểu bài đọc	- Hướng dẫn HS đọc cả bài Gọi ý các câu hỏi: Bài tập đọc con thấy Hà có yêu quý bà và ba không? - Trong bài bà và ba là người như thế nào? -Qua bài học em hiểu điều gì? * Cả lớp nhìn SGK, đọc lại bài 12.	- HS đọc cá nhân+ĐT cả bài - có - Bà và ba rất yêu quý chị em Hà và Lê. - Mọi người trong gia đình Hà rất quan tâm, yêu quý nhau. - HS đọc cá nhân+ĐT	
3'	<i>Nghỉ giữa giờ</i>	- GV bật nhạc bài hát:	- HS hát múa theo nhạc.	MT

<p>5. Tập viết (bảng con - BT 5) MT: HS viết đúng chữ g, h, ga, hò.</p>	<p>- GV đưa chữ mẫu: g, h, ga, hò.</p> <p>-GV vừa viết chữ mẫu vừa hướng dẫn quy trình</p> <p>+ Chữ g: cao 5 li; gồm 1 nét cong kín (như chữ o) và 1 nét khuyết ngược.</p> <p>+ Chữ h: cao 5 li; gồm 1 nét khuyết xuôi và 1 nét móc hai đầu.</p> <p>+ Tiếng ga: viết chữ g trước, chữ a sau, chú ý viết g gần a.</p> <p>+Tiếng hò: viết chữ h trước, chữ ô sau, đặt dấu huyền trên ô.</p> <p>-Nhận xét 2, 3 bảng</p>	<p>- HS đọc cá nhân+ĐT: g, h, ga, hò.</p> <p>- HS viết bảng con: g, h</p> <p>-HSviết: ga, hò</p>	<p>Bảng con, máy chiếu, phấn màu</p>
<p>D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm</p>	<p>-GV nhận xét tiết học.</p> <p>-Dặn HS về nhà đọc lại bài Tập đọc cho người thân nghe;</p> <p>- Xem trước bài 12 (i, ia). Tập viết chữ trên bảng con.</p>		<p>MT</p>

Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

TRƯỜNG TIỂU HỌC GIANG BIÊN

HỌ VÀ TÊN GV: Vũ Thị Diệu Huyền

Môn Tiếng Việt - Phân môn: Tập viết

Lớp 1A1

Tuần 3

Tiết số 1 / Tổng số tiết: 1

Tên bài học: **Bài 10 +11: ê, l, b, số 2, 3**

Thời gian thực hiện: Thứ ngày tháng 09 năm 2022

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. HS thực hiện được:

- Tô đúng, viết đúng các chữ ê, l, b, các tiếng lê, bê chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét; êt đúng dấu sắc, dấu huyền, đặt dấu đúng vị trí;

2. HS vận dụng được:

- HS đưa bút theo quy trình viết; dẫn đúng khoảng cách giữa các con chữ theo mẫu chữ trong vở *Luyện viết 1*.

- Tô, viết đúng các chữ số: 2, 3.

3. HS có cơ hội hình thành và phát triển:

Bài học rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận, có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

3. Giáo viên: Máy chiếu, các chữ mẫu ê, l, b; chữ số 2, 3

4. Học sinh: Vở *Luyện viết 1*, tập một, bảng con.

I. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	Nội dung dạy học chủ yếu	Phương pháp, hình thức dạy - học tương ứng		Đồ dùng
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS	
5'	A. Hoạt động mở đầu <i>MT: Kiểm tra chữ viết tuần 2</i>	- YCHS viết tiếng <i>da, đê</i> - Nhận xét tiết Tập viết hôm trước - GV gọi học đọc các chữ đã học ở bài 10, 11 – NX	- HS viết bảng con - Lắng nghe - 2HS đọc	Phấn màu
1'	B. Hoạt động hình thành kiến thức mới: 1. Giới thiệu bài <i>MT: HS nắm được tên và yêu cầu của bài</i>	- Hướng dẫn HS nhận mặt các chữ, các tiếng và nêu YC của bài học: tập tô, tập viết các chữ, các tiếng vừa học ở bài 10 và bài 11: ê, l, lê, b, bê, bẽ, 2, 3.	- Lắng nghe	Máy tính
10'	2. Hướng dẫn viết bảng con <i>MT: HS tô, viết đúng, đẹp các chữ</i>	- GV vừa viết mẫu từng chữ ê, l, lê, vừa hướng dẫn quy trình: + Chữ ê: cao 2 li, như chữ e, nhưng có thêm dấu mũ (là 2 nét	- Cả lớp nhìn đọc - Lớp quan sát và lắng nghe	Bảng con, chữ mẫu

<p><i>ê, l, lê, b, bê, bẽ</i> – <i>chữ thường cỡ</i> <i>vừa và chữ số 2, 3.</i></p> <p>a) Các chữ: ê, l, lê</p>	<p>thẳng xiên ngắn). Cách viết dấu mũ: Từ điểm dừng của nét 1, lia bút lên đầu chữ để viết dấu mũ nhỏ vừa phải, cân đối (khoảng giữa ĐK 3 và ĐK 4).</p> <p>+ Chữ l: cao 5 li; viết liền 1 nét. Cách viết: Đặt bút trên ĐK 2, viết nét khuyết xuôi (đầu nét khuyết chạm ĐK 6), đến gần ĐK 2 thì viết tiếp nét móc ngược; dừng bút ở ĐK 2.</p> <p>+ Tiếng lê: Viết chữ l trước, chữ ê sau, chú ý nối nét giữa l và ê.</p>		
<p>b) Các chữ: b, bê, bẽ</p>	<p>- GV vừa viết mẫu từng chữ b, bê, bẽ, vừa hướng dẫn:</p> <p>+ Chữ b: cao 5 li. Gồm 3 nét: nét khuyết xuôi, nét móc ngược và nét thắt. Cách viết: Đặt bút trên ĐK 2, viết nét khuyết xuôi cao 5 li, rộng 1 li. Đưa bút ngược lại theo thân nét khuyết xuôi, đến ĐK 2 nối liền với nét móc ngược và nét thắt; dừng bút gần ĐK 3.</p> <p>+ Tiếng bê: gồm chữ b trước, chữ ê sau; chú ý nét nối giữa b và ê.</p> <p>+ Tiếng bẽ: viết bê, đặt dấu ngã trên chữ ê (dấu ngã đặt cân đối trên ê, không quá gần hoặc quá xa ê).</p>	<p>- Quan sát và lắng nghe</p>	<p>Chữ mẫu, phân màu</p>
<p>c) Chữ số 2, 3</p>	<p>- GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn:</p> <p>+ Số 2: cao 4 li. Gồm 2 nét. Nét 1 là kết hợp của hai nét cơ bản: cong phải và thẳng xiên. Nét 2 là thẳng ngang. Cách viết: Đặt bút trên ĐK 4, viết nét cong phải</p>	<p>- HS đọc</p>	<p>Thẻ số mẫu, phân màu</p>

		<p>nổi với nét thẳng xiên (từ trên xuống dưới, từ phải sang trái) đến ĐK 1 thì dừng. Từ điểm dừng của nét 1, chuyển hướng viết nét thẳng ngang (trùng ĐK 1) bằng độ rộng của nét cong trên.</p> <p>+ Số 3: cao 4 li; gồm 3 nét. Nét 1: thẳng ngang, nét 2: thẳng xiên, nét 3: cong phải. Cách viết: (nét 1) đặt bút trên ĐK 5, viết nét thẳng ngang (trùng ĐK 5) bằng một nửa chiều cao thì dừng. Nét 2: từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng viết nét thẳng xiên đến giữa ĐK 3 và ĐK 4 thì dừng. Nét 3: từ điểm dừng của nét 2 chuyển hướng viết nét cong phải xuống đến ĐK 1 rồi lượn lên đến ĐK 2 thì dừng.</p> <p>- YCHS viết bảng con</p> <p>- GV chữa và NX 2- 3 bài</p>	<p>- Cả lớp viết bảng con</p> <p>- Lắng nghe</p>	
1'	Nghỉ giải lao	- GV cho HS hát múa Năng sớm	- HS hát và múa	
16'	<p>C. Hoạt động thực hành, luyện tập</p> <p>4. Luyện viết vở <i>MT: HS tô đúng, đẹp các chữ, tiếng, biết trình bày vở</i></p>	<p>- Gọi HS nêu nội dung bài viết</p> <p>- GV cho HS quan sát bài mẫu</p> <p>- Lưu ý cách trình bày vở</p> <p>- YCHS viết, GV uốn nắn chỉnh tư thế ngồi</p> <p>- Nhận xét 2-3 bài viết của HS</p>	<p>- 1HS nêu</p> <p>- Quan sát</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- HS viết vở</p> <p>- Lắng nghe</p>	Máy chiếu
2'	<p>D. Vận dụng: <i>MT: HS nắm được nội dung tiết học, biết chuẩn bị bài sau</i></p>	<p>- Hôm nay con viết chữ gì?</p> <p>- Nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.</p> <p>- Dặn dò HS xem trước bài 12, 13: g, h, i, ia.</p>	<p>- HS nêu</p> <p>- Lắng nghe</p>	Máy chiếu

.....
Chuẩn bị sau tiết dạy

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

TRƯỜNG TIỂU HỌC GIANG BIÊN

Môn Toán

Tuần: 3

HỌ VÀ TÊN GV: Vũ Thị Diệu Huyền

Lớp 1A1

Tiết số 1 + 2 / Tổng số tiết: 2

Tên bài học: Luyện tập

Thời gian thực hiện: Thứ tư, ngày tháng 09 năm 2022

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. HS thực hiện được:

- Nhận biết được số lượng trong phạm vi 10; biết đọc, viết, các số trong phạm vi 10, thứ tự vị trí của mỗi số trong dãy số từ 0 đến 10.

2. HS vận dụng được:

- Lập được các nhóm có đến 10 đồ vật.

- Nhận dạng và gọi đúng tên hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.

3. HS có cơ hội hình thành và phát triển:

- Học sinh phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học thông qua hoạt động quan sát tranh, đếm số lượng, nêu số tương ứng....

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Máy chiếu, bộ đồ dùng Toán 1.

2. Học sinh: Bộ đồ dùng Toán 1, SGK, VBT Toán

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	Nội dung dạy học chủ yếu	Phương pháp, hình thức dạy - học tương ứng		Đồ dùng
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
3'	A. Hoạt động mở đầu	Tổ chức cho HS chơi: Chơi trò chơi “Tôi cần, tôi cần”: Với mỗi lượt chơi, chủ trò nêu yêu cầu, chẳng hạn: “Tôi cần 5 cái bút”. Nhóm nào lấy đủ 5 chiếc bút nhanh nhất được 2 sao. Nhóm được 10 sao trước sẽ thắng cuộc.	- HS chơi.	
5'	B. Hoạt động thực hành luyện tập. Bài 1: MT: Cùng cố cách đếm số	- GV nêu yêu cầu bài tập - GV cho học sinh làm việc cá nhân.	- 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu bài - HS đếm số bông hoa và trả lời + Chậu hoa màu hồng có 10 bông hoa.	Máy chiếu

	lượng trong mỗi hình	- Gọi HS lên chia sẻ trước lớp.	+ Chậu hoa màu xanh có 9 bông hoa. + Chậu hoa màu vàng không có bông hoa nào. - Một vài HS lên chia sẻ. - HS đánh giá sự chia sẻ của các bạn.	
5'	Bài 2: Trò chơi “Lấy cho đủ số hình” MT: Đếm thêm số lượng theo yêu cầu	- GV nêu yêu cầu bài tập - GV hướng dẫn HS cách chơi: Chia lớp thành các nhóm 4. 2 bạn lấy ra 2 số trong phạm vi 10, 2 bạn còn lại lấy ra số đồ vật tương ứng có trong bộ đồ dùng học toán. Sau đó đổi vai. Bạn nào làm nhanh và đúng bạn đó chiến thắng. - GV cho học sinh chơi theo nhóm bốn - GV cho HS lần lượt lên chia sẻ kết quả - GV cùng HS nhận xét tuyên dương.	- 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu bài - HS đếm số bông hoa và trả lời + Chậu hoa màu hồng có 10 bông hoa. + Chậu hoa màu xanh có 9 bông hoa. + Chậu hoa màu vàng không có bông hoa nào. - Một vài HS lên chia sẻ. - HS đánh giá sự chia sẻ của các bạn.	Máy chiếu
5'	Bài 3: Điền số MT: Biết điền số vào ô trống cho phù hợp	- GV nêu yêu cầu bài tập - GV cho học sinh làm bài cá nhân - GV tổ chức cho học sinh đọc các số trong bài - GV cùng HS nhận xét tuyên dương.	- 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu - HS tìm quy luật rồi điền các số còn thiếu vào ô trống. - HS đọc	SGK
2'	<i>Nghỉ giữa giờ</i>	- GV cho HS hát múa	- HS thực hiện	Máy chiếu
5'	Bài 4: MT: Đếm số chân của mỗi con vật sau.	- GV nêu yêu cầu bài tập - GV cho học sinh chơi trò chơi: Đố bạn - GV phổ biến luật chơi: Một bạn lên chỉ vào hình các con vật chỉ định 1 bạn bất kì nói số chân của con vật đó. - GV cho HS chơi thử - GV cho HS chơi - GV cùng HS nhận xét.	- 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu - HS lắng nghe - HS quan sát và kể số chân con vật được chỉ định	Máy chiếu
5'	Bài 5: MT: Tìm hình phù hợp	- GV nêu yêu cầu bài tập - GV cho học sinh làm bài cá nhân	- 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu	SGK

		<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho học sinh lên báo cáo kết quả - GV cùng HS nhận xét tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tìm quy luật rồi xác định hình phù hợp vào ô trống. - HS nêu kết quả a. Tam giác màu đỏ b. hình chữ nhật màu xanh, hình chữ nhật màu vàng 	
5'	C. Hoạt động vận dụng	<ul style="list-style-type: none"> - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý? - Về nhà em cùng người thân tìm thêm các ví dụ có số 10 trong cuộc sống để hôm sau chia sẻ với các bạn. <p>Dặn dò cb bài sau: Nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS nêu. - 1-2 HS nêu. - Thực hiện 	

Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

TRƯỜNG TIỂU HỌC GIANG BIÊN
Môn Tiếng Việt Phân môn: Học vần
Tuần: 3

HỌ VÀ TÊN GV: Vũ Thị Diệu Huyền
Lớp 1A1
Tiết số 1 + 2 / Tổng số tiết: 2

Tên bài học: Bài 13: i – ia

Thời gian thực hiện: Thứ năm, ngày tháng 09 năm 2022.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. HS thực hiện được:

- Nhận biết các âm và chữ **i, ia**; đánh vần, đọc đúng tiếng có **i, ia** với mô hình “âm đầu + âm chính”, “âm đầu + âm chính + thanh”: **bi, bia**.
- Nhìn tranh ảnh minh họa, phát âm và tự phát hiện tiếng có âm **i**, âm **ia**.

2. HS vận dụng được:

- Đọc đúng bài Tập đọc *Bé Bi, bé Li*.
- Biết viết các chữ **i, ia**; các tiếng **bi, bia**, các chữ số **4, 5** (trên bảng con).

3. HS có cơ hội hình thành và phát triển:

- Biết hợp tác với bạn qua hình thức làm việc nhóm.
- Kiên nhẫn, biết quan sát và viết đúng các chữ, trình bày bài tập viết.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: máy projector, máy tính, bài giảng điện tử, phấn màu, bảng con.
2. Học sinh: SGK, hộp Tiếng Việt, bảng con, vở bài tập Tiếng Việt.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TG	Nội dung dạy học chủ yếu	Phương pháp, hình thức dạy - học tương ứng		Đồ dùng
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
Tiết 1				
5'	A. Hoạt động mở đầu MT: Kiểm tra bài đã học	- GV gọi HS đọc bài Tập đọc: Bé Hà, bé Lê - GV đọc các chữ: g, ga; h, hồ - Nhận xét	- 3,4 HS đọc cá nhân - Cả lớp viết bảng con chữ: g, ga; h, hồ	Máy tính
5'	B. Hoạt động hình thành kiến thức: 1. Giới thiệu bài:	- Giới thiệu bài học về âm và chữ i, ia . -> ghi bảng g, h . - GV giới thiệu chữ I in hoa.	- HS đọc cá nhân + đồng thanh : i, ia .	Máy tính, MC
10'	2. Chia sẻ và khám phá. (BT 1: Làm quen) MT: HS nắm được cấu tạo và đọc được i, ia 2.1. Âm i và chữ i	GV chỉ hình các viên bi, hỏi: Đây là gì? -GV viết b , viết i . -Phân tích tiếng bi. bờ - i - bi / bi	(Các viên bi). - HS đọc cá nhân+ĐT: b, i; bi . -HS nhìn mô hình phân tích CN+ĐT: bờ - i - bi / bi .	Máy tính, Máy chiếu

	<p>2.2. Âm ia và chữ ia</p>	<p>-GV chỉ hình bia đá: Đây là các tấm bia ghi tên các tiến sĩ thời xưa. -GV viết b, viết ia.</p> <p>-Phân tích : tiếng bia gồm có âm b đứng trước, âm ia đứng sau.</p> <p>*Chốt:Cô vừa dạy chữ gì và tiếng gì? - Yêu cầu HS ghép bảng cài chữ i, chữ ia. -Nhận xét 2, 3 bảng</p>	<p>-HS đọc cá nhân+ĐT: b, ia; bia. -HS nhìn mô hình, đánh vần và đọc tron: bờ - ia - bia / bia - HS TL (chữ, tiếng vừa học: i, ia; bi, bia) - Lớp ghép bảng cài chữ i, chữ ia.</p>	
3'	Nghỉ giữa giờ	- GV bật nhạc bài hát:	- HS hát múa theo nhạc.	MT
	<p>C. Hoạt động luyện tập, thực hành</p> <p>3. Luyện tập MT: Mở rộng vốn từ cho HS. (BT 2: Tiếng nào có âm i? Tiếng nào có âm ia?)</p>	<p>- GV nêu yêu cầu BT2 - GV chỉ các hình, gọi HS nêu</p> <p>- GV chỉ từng hình, cả lớp đọc: +Tiếng có âm i: <i>bí, ví, chỉ, khi</i>. +Tiếng có âm ia: <i>mía, đĩa</i>. +Tiếng bí có âm i... Tiếng mía có âm ia... - Yêu cầu HS nói tiếng ngoài bài có âm i ,có âm ia</p>	<p>-1 HS nói, sau đó cả lớp nói: <i>bí, ví, chỉ, mía, đĩa, khi</i>. - Cả lớp làm bài trong VBT - Báo cáo kết quả:</p>	Máy tính, máy chiếu
	<p>4. Tập đọc (BT 3) MT: Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc: <i>Bé Bi, bé Li</i>.</p> <p><i>*Luyện đọc từ</i></p>	<p>-GV giới thiệu bài đọc kể về anh em bé Bi, bé Li (Li là em gái Bi). -GV đọc mẫu từng lời dưới tranh, giới thiệu tình huống +Tranh 1: <i>Bé Li bi bô</i>: - <i>Bi, Bi</i>. (Li đang đi chập chững, giơ hai tay gọi anh. Giải nghĩa từ <i>bi bô</i>: nói chưa sôi, lặt đi lặt lại một số âm). +Tranh 2: <i>Bé ạ đi</i>. (Bi nói bé hãy ạ” anh đi). +Tranh 3: Nghe anh nói vậy, bé Li ngoan ngoãn ạ” lia lịa nên bị ho. (Thấy bé ho, vẻ mặt Bi lo lắng. Giải nghĩa từ <i>lia lịa</i>: liên tục, liên tiếp, rất nhanh).</p>		

	<i>ngữ.</i>	+Tranh 4: <i>Bi đỡ bé.</i> (Bi thương em, ôm em vào lòng, đỡ em). -GV gạch chân: bi bô , lia lạ , bị ho , đỡ bé.	- Đánh vần, đọc trơn các từ ngữ: bi bô , lia lạ , bị ho , đỡ bé.	
	Tiết 2			
	-Luyện đọc từng câu, từng lời dưới tranh	- Bài đọc có 4 tranh và lời dưới 4 tranh. - GV chỉ từng câu cho cả lớp đọc thầm -Yêu cầu HS đọc thành tiếng	- Cả lớp đọc thầm từng câu - HS đọc thành tiếng các câu (cá nhân+ĐT)	Máy tính, máy chiếu
	- Đọc nối tiếp câu	- Yêu cầu HS đọc nối tiếp từng câu. -Gv theo dõi phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, nhắc HS nghỉ hơi sau dấu chấm, dấu hai chấm dài hơn sau dấu phẩy. - GV chỉ vài câu (TT đảo lộn), kiểm tra một vài HS đọc.	-Luyện đọc nối tiếp câu.	
	Thi đọc cả bài	- GV yêu cầu (Làm việc nhóm đôi) - GV gọi HS lên thi đọc - GV nhận xét	- Từng cặp HS cùng luyện đọc bài trong SGK. - 2, 3 cặp lên thi đọc - Nhận xét cách đọc của bạn	
	Tìm hiểu bài đọc	- Hướng dẫn HS đọc cả bài Gọi ý các câu hỏi: - Bé Bi trong bài là người anh như thế nào? - Bé Li là người em như thế nào? - Qua bài tập đọc em hiểu điều gì? * Cả lớp nhìn SGK, đọc lại bài 13.	- HS đọc cá nhân+ĐT cả bài - Bé Bi rất yêu em bé. - Bé Li rất yêu anh Bi - An hem Bi rất thương nhau, yêu quý nhau. - HS đọc cá nhân+ĐT	
3'	<i>Nghỉ giữa giờ</i>	- GV bật nhạc bài hát:	- HS hát múa theo nhạc.	MT
	5. Tập viết (bảng con - BT 4) MT: HS viết đúng chữ i , bi ; ia , bia . Số 4 , 5 .	- Đưa chữ mẫu: i , ia , bi , bia ; 4 , 5 . -GV vừa viết chữ mẫu vừa hướng dẫn quy trình + Chữ i : cao 2 li, gồm một nét hất, 1 nét móc ngược; dấu chấm (.) đặt trên đầu nét móc. + Chữ ia : viết chữ i trước, chữ a sau, chú ý nét nối giữa i và a . + Tiếng bi : viết chữ b (cao 5 li), chữ i , chú ý nét nối giữa b và i .	- HS đọc cá nhân+ĐT: i , ia , bi , bia ; 4 , 5 . - HS viết bảng con: i , ia -HSviết bảng con: bi , bia	Bảng con, phấn màu, máy chiếu

	<p>+ Tiếng bia: viết chữ b, viết tiếp ia.</p> <p>- GV hướng dẫn viết các chữ số: 4, 5:</p> <p>+ Số 4: cao 4 li; có 3 nét: nét 1 thẳng xiên, nét 2 thẳng ngang, nét 3 thẳng đứng.</p> <p>+ Số 5: cao 4 li; có 3 nét: nét 1 thẳng ngang, nét 2 thẳng đứng, nét 3 cong phải.</p> <p>-Nhận xét 2, 3 bảng</p>	-HSviết bảng con: số 4, 5	
D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:	<p>-GV nhận xét tiết học.</p> <p>-Dặn HS về nhà đọc lại bài Tập đọc cho người thân nghe;</p> <p>- Xem trước bài 15 (ôn tập). Tập viết chữ trên bảng con.</p>		MT

Điều chỉnh sau bài học:

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

TRƯỜNG TIỂU HỌC GIANG BIÊN
Môn TNXH
Tuần: 3

HỌ VÀ TÊN GV: Vũ Thị Diệu Huyền
Lớp 1A1
Tiết số 2 / Tổng số tiết: 3

Tên bài học: Ngôi nhà của em

Thời gian thực hiện: Thứ năm, ngày tháng 09 năm 2022.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. HS thực hiện được:

- Liệt kê được một số đồ dùng trong gia đình.
- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về đồ dùng trong gia đình.

2. HS vận dụng được:

Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về một số đồ dùng trong gia đình.

3. HS có cơ hội hình thành và phát triển:

- Biết hợp tác với bạn qua hình thức làm việc nhóm.
- Yêu thích môn học, chăm chỉ học tập

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên:

- Các hình trong SGK.
- PPT bài giảng.
- VBT Tự nhiên và Xã hội 1.
- Video/nhạc bài hát: My house

2. Học sinh: SGK Tự nhiên và Xã hội 1, VBT Tự nhiên và Xã hội 1, bút chì, các tranh ảnh về các phòng trong ngôi nhà của mình.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp- Hình thức tổ chức các hoạt động dạy học tương ứng		Đồ dùng
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
2'	A. Hoạt động mở đầu	<ul style="list-style-type: none">- Tiết học trước, chúng ta đã tìm hiểu một số dạng nhà và cảnh và quanh cảnh xung quanh nhà ở. Hôm nay chúng ta tiếp tục tìm hiểu kỹ hơn xem bên trong ngôi nhà của mình có gì qua bài: Ngôi nhà của em (tiết 2).- Ghi tên bài lên bảng.	<ul style="list-style-type: none">- Lắng nghe.-1-2 HS đọc tên bài	

10'	<p>B. Hoạt động hình thành kiến thức mới</p> <p>Đồ dùng trong nhà</p> <p><i>Hoạt động 1: Tìm hiểu đồ dùng trong nhà</i></p> <p>MT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được một số đồ dùng trong gia đình. - Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về đồ dùng trong gia đình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Y/c quan sát các hình ở trang 14 - 17 (SGK) để trả lời các câu hỏi : + Các hình thể hiện những phòng nào trong nhà ở ? + Kể tên một số đồ dùng có trong mỗi hình. Chúng được dùng để làm gì ? <p><i>Bước 2 : Làm việc cả lớp</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp (mỗi nhóm trình bày một hình). - Lắng nghe, quan sát HS trình bày, nhận xét, bổ sung thêm thông tin cho HS. <p>Chốt: Chúng mình vừa cùng nhau tìm hiểu về một số phòng trong nhà ở của các bạn và còn được nghe</p>	<p>HS quan sát các hình ở trang 14 - 17 (SGK) và trả lời các câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> + H1: Đây là phòng khách. Trong phòng này có bàn thờ, bàn ghế ngồi uống nước, tủ để đồ, ấm chén, bình nước,... + H2: Đây là phòng ngủ. Trong phòng này có giường để nằm ngủ, tivi để xem, tủ gỗ để treo quần áo, quạt, đồng hồ,... + H3: Đây là phòng bếp, có tủ bếp, bếp đun nấu, xoong nồi, bàn ăn, thức ăn, tủ lạnh,... + H4: Đây là phòng bếp (không gian sinh hoạt chung và bếp của người dân tộc Thái), có bếp lửa giữa nhà, ghế ngồi, các dụng cụ nấu nướng,... <ul style="list-style-type: none"> - HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời. - Lắng nghe. 	<p>Máy chiếu</p> <p>Máy chiếu</p> <p>Máy</p> <p>Máy</p> <p>Máy</p>

		các bạn kể về các vật dụng và công dụng của chúng nữa.		
3'	<i>Nghỉ giữa giờ</i>	- GV bật nhạc bài hát: My house.	- HS hát múa theo nhạc.	Máy
6'	2. Hoạt động 2: Tìm hiểu đồ dùng trong nhà của em *Mục tiêu - Liệt kê được một số đồ dùng trong gia đình em. - Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về đồ dùng trong gia đình.	<i>Bước 1: Làm việc cá nhân</i> - Đọc đề bài và y/c HS làm câu bài 3 (VBT). <i>Bước 2 : Làm việc cả lớp</i> - Mời một số HS lên giới thiệu các phòng và đồ dùng trong nhà mình. - Lắng nghe, nhận xét HS Chốt: Qua HĐ vừa rồi, cô khen các con đã biết kể và giới thiệu về các phòng cũng như đồ dùng, vật dụng trong ngôi nhà của mình rồi.	- HS làm bài. - Một số HS mang tranh ảnh lên giới thiệu trước lớp. - HS khác đặt câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn. - Lắng nghe.	
9'	C. Hoạt động luyện tập, thực hành Chơi trò chơi : Đó là đồ dùng gì ? * Mục tiêu: - Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về một số đồ dùng trong gia đình.	<i>Bước 1 : Hướng dẫn cách chơi</i> Một HS lên bảng, GV chiếu một tranh vẽ đồ dùng gia đình sau lưng HS và HS đứng quay xuống lớp để các bạn nhìn thấy tranh. - Các bạn ở dưới lớp đặt tối đa ba câu hỏi gợi ý về đồ dùng trong tranh để HS trên bảng đoán được đồ dùng đó. - Trả lời được các câu hỏi của các bạn sẽ đoán đồ dùng vẽ trong tranh là đồ dùng gì (Lưu ý trong câu	- Lắng nghe GV phổ biến cách chơi.	Máy

		<p>hỏi gợi ý không được có từ liên quan đến tên đồ vật.)</p> <p><i>Bước 2 : Tổ chức chơi trò chơi</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi một số HS lên chơi thử (mỗi em sẽ phải đoán một đồ dùng khác nhau). - Yêu cầu HS dưới lớp suy nghĩ và đặt câu hỏi chính xác. - Cho HS chơi thật. <p><i>Bước 3 : Nhận xét và đánh giá</i></p> <p>HS nào đoán đúng được khen thưởng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV có thể nhận xét về cách đặt câu hỏi của HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia trò chơi theo hướng dẫn của GV. - Lên nhận thưởng. - Lắng nghe nhận xét của GV. 	
5'	<p>D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm</p> <p>MT : củng cố bài học, định hướng học tập tiếp theo</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay các con học bài gì? - Trong tiết học này, con thích nhất hoạt động nào? Vì sao? - Bài sau: Bài Ngôi nhà của em (tiết 3) 	<ul style="list-style-type: none"> - HS TL các câu hỏi. - Lắng nghe 	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

TRƯỜNG TIỂU HỌC GIANG BIÊN
Môn HĐTN
Tuần: 3

HỌ VÀ TÊN GV: Vũ Thị Diệu Huyền
Lớp 1A1
Tiết số 1 / Tổng số tiết: 1

Tên bài học: Một ngày ở trường

Thời gian thực hiện: Thứ , ngày tháng 09 năm 2022.

I. Yêu cầu cần đạt

1. HS thực hiện được:

Sau các hoạt động, HS có khả năng:

- Nêu được một số hoạt động học tập và vui chơi cùng bạn khi ở trường; sự cần thiết phải có bạn khi học tập và vui chơi.

2. HS vận dụng được:

- Liên hệ và tự đánh giá những việc bản thân đã thực hiện khi ở trường.

3. HS có cơ hội hình thành và phát triển

Bước đầu hình thành được một số thói quen tự phục vụ bản thân khi ở trường.

II. Đồ dùng dạy học

1. Giáo viên: Sách giáo khoa, máy tính, máy chiếu
Tranh ảnh về các hoạt động ở trường

2. Học sinh: sách giáo khoa

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	Nội dung dạy học chủ yếu	Phương pháp, hình thức dạy - học tương ứng		Đồ dùng
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
2'	A. Hoạt động mở đầu MT : tạo tâm thế thoải mái cho HS	-GV ổn định tổ chức -Giới thiệu bài – Ghi bảng		
15'	B. Hoạt động hình thành kiến thức 1. Hoạt động 1: Trò chơi “Kết bạn” MT: HS nêu được một số hoạt động học tập và vui chơi cùng bạn khi ở trường; sự cần thiết phải có bạn khi học tập và vui chơi.	<i>*Thực hiện trò chơi theo nhóm</i> - HS chia thành các nhóm 6- 10 người. - GV phổ biến luật chơi: HS các nhóm đứng theo vòng tròn, một bạn làm quản trò đứng ở giữa vòng tròn. Khi quản trò hô: “Kết bạn, kết bạn”, các HS xung quanh sẽ đáp “Kết mấy? Kết mấy?”. Lúc đó, quản trò có thể nêu số lượng tùy thích, ví dụ:	-Hs lắng nghe luật chơi và thực hành chơi.	

		<p>“kết đôi, kết đôi”; “kết ba, kết ba”... Ngay lập tức sau khi quản trò hô, các bạn HS trong nhóm sẽ chạy vào với nhau để tạo thành các nhóm có số người như quản trò yêu cầu. Bạn nào không có nhóm sẽ là người thua cuộc.</p> <p><i>* Làm việc cả lớp</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời câu hỏi để nêu được cảm nhận sau khi tham gia trò chơi: - Em có vui khi tham gia trò chơi này không? Em có bị thua cuộc lần nào không? Khi các bạn đều có nhóm kết bạn mà em không có thì em có cảm xúc như thế nào? Khi có bạn ở trường, em và bạn có thể cùng nhau làm những việc gì? ...) <p>* Chốt</p> <p>Khi ở trường, em và bạn cùng nhau tham gia nhiều hoạt động khác nhau như: cùng nhau thảo luận nhóm để học tập trong các tiết học, giúp đỡ nhau khi gặp bài khó, cùng nhau tham gia các trò chơi trong các giờ nghỉ giữa giờ. Có bạn, chúng em học tốt hơn, có bạn, chúng em sẽ vui hơn.</p>	<p>-Hs lắng nghe và trả lời</p> <p>-Hs lắng nghe</p>	
15’	<p>C. Hoạt động luyện tập thực hành <i>Quan sát và liên hệ, chia sẻ về các hoạt động tự phục vụ khi ở trường</i> MT : +Liên hệ và tự đánh giá những việc bản thân đã thực hiện khi ở trường. + Học sinh hình thành các cảm xúc tích cực và bày tỏ ý kiến về việc</p>	<p><i>*Làm việc cả lớp</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát các tranh trong SHS (hoặc do GV trình chiếu lên bảng) và trả lời một số câu hỏi: Các bạn trong tranh đang tham gia những hoạt động nào? Hoạt động đó mang lại ích lợi gì? <p><i>* Làm việc theo nhóm 2 đến 4 học sinh</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS ngồi các nhóm 2 hoặc 4 người. Các nhóm thảo luận theo các câu hỏi: + Ở trường, em và các bạn được tham gia những hoạt động nào? 	<p>-Hs quan sát tranh và trả lời câu hỏi</p> <p>-Hs thảo luận nhóm</p>	<p>Tranh Máy chiếu</p>

	tham gia các hoạt động tự phục vụ khi ở trường.	<p>+ Em đã tự làm được những việc gì khi ở trường?</p> <p>+ Việc làm đó của em mang lại ích lợi gì?</p> <p>- HS bày tỏ ý kiến; GV nhận xét và rút ra kết luận.</p> <p>*Chốt</p> <p>Khi ở trường, các em nên tự thực hiện những việc như: sắp xếp, dọn đồ ăn trước và sau khi ăn; gấp và cất chăn gối sau khi ngủ trưa; vớt, nhặt rác để giúp sân trường sạch hơn; cất xếp ghế sau khi chào cờ và hoạt động tập thể; uống nước và vệ sinh cá nhân; chăm sóc hoa, cây cối ở vườn trường...</p>	<p>- Hs bày tỏ ý kiến</p> <p>- Lắng nghe</p>	
3'	D. Hoạt động vận dụng trải nghiệm	<p>- Củng cố:</p> <p>+ Hôm nay các con được học bài gì?</p> <p>+ Hãy kể những hoạt động học tập và vui chơi khi ở trường?</p> <p>- Dẫn dò chuẩn bị bài sau: <i>Tiết sinh hoạt lớp chúng ta sẽ cùng nhau chia sẻ về việc thực hiện An toàn giao thông ở cổng trường</i></p>	<p>-Hs trả lời</p> <p>- Lắng nghe</p>	

Điều chỉnh sau bài dạy :

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

TRƯỜNG TIỂU HỌC GIANG BIÊN
Môn TNXH
Tuần: 3

HỌ VÀ TÊN GV: Vũ Thị Diệu Huyền
Lớp 1A1
Tiết số 3 / Tổng số tiết: 3

Tên bài học: Ngôi nhà của em

Thời gian thực hiện: Thứ , ngày tháng 09 năm 2022.

I. Yêu cầu cần đạt

1. HS thực hiện được:

- Liệt kê được một số đồ dùng trong gia đình.

2. HS vận dụng được:

- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về đồ dùng trong gia đình.

Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về một số đồ dùng trong gia đình.

3. HS có cơ hội hình thành và phát triển

- Yêu thích môn học, chăm chỉ học tập

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên:

- Các hình trong SGK.

- PPT bài giảng.

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

- Video/nhạc bài hát: My house

2. Học sinh: SGK Tự nhiên và Xã hội 1, VBT Tự nhiên và Xã hội 1, bút chì, các tranh ảnh về các phòng trong ngôi nhà của mình.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp- Hình thức tổ chức các hoạt động dạy học tương ứng		Đồ dùng
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
2'	A. Hoạt động mở đầu	<p>- Tiết học trước, chúng ta đã tìm hiểu một số dạng nhà và cảnh và quanh cảnh xung quanh nhà ở. Hôm nay chúng ta tiếp tục tìm hiểu kỹ hơn xem bên trong ngôi nhà của mình có gì qua bài: Ngôi nhà của em (tiết 2).</p> <p>- Ghi tên bài lên bảng.</p>	<p>- Lắng nghe.</p> <p>-1-2 HS đọc tên bài, cả lớp nhắc ĐT.</p>	

10'	<p>B. Hoạt động hình thành kiến thức mới</p> <p>Đồ dùng trong nhà</p> <p><i>Hoạt động 1:</i> <i>Tìm hiểu đồ dùng trong nhà</i></p> <p>MT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được một số đồ dùng trong gia đình. - Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về đồ dùng trong gia đình. 	<p><i>Bước 1 : Làm việc theo nhóm 4</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Y/c quan sát các hình ở trang 14 - 17 (SGK) để trả lời các câu hỏi : + Các hình thể hiện những phòng nào trong nhà ở ? + Kể tên một số đồ dùng có trong mỗi hình. Chúng được dùng để làm gì ? <p><i>Bước 2 : Làm việc cả lớp</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp (mỗi nhóm trình bày một hình). - Lắng nghe, quan sát HS trình bày, nhận xét, bổ sung thêm thông tin cho HS. <p>Chốt: Chúng mình vừa cùng nhau tìm hiểu về một số phòng trong nhà ở của các bạn và còn được nghe các bạn kể về các vật dụng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Làm việc theo nhóm 4 và thảo luận các CH. HS quan sát các hình ở trang 14 - 17 (SGK) và trả lời các câu hỏi. + H1: Đây là phòng khách. Trong phòng này có bàn thờ, bàn ghế ngồi uống nước, tủ để đồ, ấm chén, bình nước,... + H2: Đây là phòng ngủ. Trong phòng này có giường để nằm ngủ, tivi để xem, tủ gỗ để treo quần áo, quạt, đồng hồ,... + H3: Đây là phòng bếp, có tủ bếp, bếp đun nấu, xoong nồi, bàn ăn, thức ăn, tủ lạnh,... + H4: Đây là phòng bếp (không gian sinh hoạt chung và bếp của người dân tộc Thái), có bếp lửa giữa nhà, ghế ngồi, các dụng cụ nấu nướng,... - HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời. - Lắng nghe. 	<p>Máy</p> <p>Máy</p> <p>Máy</p> <p>Máy</p>
-----	--	--	--	---

		và công dụng của chúng nữa.		
3'	<i>Nghỉ giữa giờ</i>	- GV bật nhạc bài hát: My house.	- HS hát múa theo nhạc.	Máy
6'	<p>2. Hoạt động 2: Tìm hiểu đồ dùng trong nhà của em *Mục tiêu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được một số đồ dùng trong gia đình em. - Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về đồ dùng trong gia đình. 	<p><i>Bước 1: Làm việc cá nhân</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc đề bài và y/c HS làm câu bài 3 (VBT). <p><i>Bước 2 : Làm việc cả lớp</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời một số HS lên giới thiệu các phòng và đồ dùng trong nhà mình. - Lắng nghe, nhận xét HS <p>Chốt: Qua HĐ vừa rồi, cô khen các con đã biết kể và giới thiệu về các phòng cũng như đồ dùng, vật dụng trong ngôi nhà của mình rồi.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Một số HS mang tranh ảnh lên giới thiệu trước lớp. - HS khác đặt câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn. - Lắng nghe. 	
9'	<p>C. Hoạt động luyện tập, thực hành</p> <p>Chơi trò chơi : Đó là đồ dùng gì ?</p> <p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về một số đồ dùng trong gia đình. 	<p><i>Bước 1 : Hướng dẫn cách chơi</i></p> <p>Một HS lên bảng, GV chiếu một tranh vẽ đồ dùng gia đình sau lưng HS và HS đứng quay xuống lớp để các bạn nhìn thấy tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các bạn ở dưới lớp đặt tối đa ba câu hỏi gợi ý về đồ dùng trong tranh để HS trên bảng đoán được đồ dùng đó. - Trả lời được các câu hỏi của các bạn sẽ đoán đồ dùng vẽ trong tranh là đồ dùng gì (Lưu ý trong câu hỏi gợi ý không được có từ liên quan đến tên đồ vật.) 	- Lắng nghe GV phổ biến cách chơi.	Máy

		<p><i>Bước 2 : Tổ chức chơi trò chơi</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi một số HS lên chơi thử (mỗi em sẽ phải đoán một đồ dùng khác nhau). - Yêu cầu HS dưới lớp suy nghĩ và đặt câu hỏi chính xác. - Cho HS chơi thật. <p><i>Bước 3 : Nhận xét và đánh giá</i></p> <p>HS nào đoán đúng được khen thưởng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV có thể nhận xét về cách đặt câu hỏi của HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia trò chơi theo hướng dẫn của GV. - Lên nhận thưởng. - Lắng nghe nhận xét của GV. 	
5'	<p>D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm</p> <p>MT : củng cố bài học, định hướng học tập tiếp theo</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay các con học bài gì? - Trong tiết học này, con thích nhất hoạt động nào? Vì sao? - Bài sau: Bài Ngôi nhà của em (tiết 3) 	<ul style="list-style-type: none"> - HS TL các câu hỏi. - Lắng nghe 	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

TRƯỜNG TIỂU HỌC GIANG BIÊN

HỌ VÀ TÊN GV: Vũ Thị Diệu Huyền

Môn Tiếng Việt - Phân môn: Tập viết

Lớp 1A1

Tuần 3

Tiết số 2 / Tổng số tiết: 2

Tên bài học: **Bài 12 +13: g, h, i, ia, 4 -5**

Thời gian thực hiện: Thứ sáu, ngày 1 tháng 10 năm 2021

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. HS thực hiện được:

- Tô đúng, viết đúng các chữ **g, h, i, ia**, các chữ **ga, hồ, bia** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét; viết đúng dấu sắc, dấu huyền, đặt dấu đúng vị trí;

2. HS vận dụng được:

-Đưa bút theo quy trình viết; dẫn đúng khoảng cách giữa các con chữ theo mẫu chữ trong vở *Luyện viết 1*, tập một.

- Tô, viết đúng các chữ số: **4, 5, 6**

3. HS có cơ hội hình thành và phát triển

- Bài học rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận, có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Máy chiếu, các chữ mẫu *ơ, d, đ, e*; chữ số *0, 1*

2. Học sinh: Vở *Luyện viết 1*, tập một, bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	Nội dung dạy học chủ yếu	Phương pháp, hình thức dạy - học tương ứng		Đồ dùng
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS	
5'	A. Hoạt động mở đầu <i>MT: Kiểm tra chữ viết bài 10, 11</i>	- YCHS viết tiếng <i>lê, bễ</i> - Nhận xét tiết Tập viết hôm trước -GV gọi học đọc các chữ đã học ở bài 12, 13 – NX	- HS viết bảng con - Lắng nghe - 2HS đọc	Phấn màu
1'	B. Hoạt động hình thành kiến thức mới: 1.Giới thiệu bài <i>MT: HS nắm được tên và yêu cầu của bài</i>	- Hướng dẫn HS nhận mặt các chữ, các tiếng và nêu YC của bài học: tập tô, tập viết các chữ, các tiếng vừa học ở bài 12 và bài 13: <i>g, ga, h, hồ, i, bi, ia, bia, 4, 5</i>	- Lắng nghe	Máy chiếu
10'	2.Hướng dẫn viết bảng con <i>MT:HS tô, viết đúng, đẹp các chữ, tiếng: g, ga, h, hồ, i,</i>	- YCHS đọc trên bảng các chữ, tiếng, chữ số: <i>g, ga, h, hồ, i, bi, ia, bia, 4, 5.</i> - Gọi 1 HS đọc: <i>g, ga, h, hồ</i> , nói	- Cả lớp nhìn đọc - Lớp quan sát và lắng nghe	Bảng con, chữ mẫu

<p><i>bi, ia, bia, 4, 5.</i></p> <p>a) Các chữ và tiếng: <i>g, ga, h, hồ</i></p>	<p>cách viết, độ cao các con chữ.</p> <p>- GV vừa viết mẫu lần lượt từng chữ, tiếng, vừa hướng dẫn:</p> <p>+ Chữ <i>g</i>; cao 5 li; gồm 1 nét cong kín, 1 nét khuyết ngược. Quy trình (GV viết hoặc tô theo chữ mẫu): Đặt bút dưới ĐK 3 một chút, viết nét cong kín (như chữ <i>o</i>). Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút lên ĐK 3, viết nét khuyết ngược (kéo dài xuống ĐK 4 ở dưới), dừng bút ở ĐK 2 (trên).</p> <p>+ Tiếng <i>ga</i>, viết chữ <i>g</i> trước, chữ <i>a</i> sau.</p> <p>+ Chữ <i>h</i>; cao 5 li; gồm 1 nét khuyết xuôi, 1 nét móc hai đầu. Cách viết: đặt bút trên ĐK 2, viết nét khuyết xuôi (đầu khuyết chạm ĐK 6), dừng bút ở ĐK 1. Từ điểm dừng, rê bút lên gần ĐK 2 để viết nét móc hai đầu (chạm ĐK 3); dừng bút ở ĐK 2.</p> <p>+ Tiếng <i>hồ</i>, viết chữ <i>h</i> (cao 5 li), chữ <i>ô</i>, dấu huyền.</p>		
<p>b) Các chữ và tiếng: <i>i, bi, ia, bia</i></p>	<p>- Gọi 1 HS đọc: <i>i, bi, ia, bia'</i>, nói cách viết, độ cao các con chữ.</p> <p>- GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn:</p> <p>+ Chữ <i>z</i>: cao 2 li; gồm 3 nét. Quy trình viết: đặt bút trên ĐK 2, viết nét hất, tới ĐK 3 thì dừng. Từ điểm dừng, chuyển hướng viết tiếp nét móc ngược, dừng bút ở ĐK 2. Đặt dấu chấm trên đầu nét móc.</p> <p>+ Tiếng <i>bi</i>, viết <i>b</i> trước (cao 5 li), <i>i</i> sau (cao 2 li), chú ý nét nối</p>	<p>- Quan sát và lắng nghe</p>	<p>Chữ mẫu, phân màu</p>

		giữa <i>b</i> và <i>i</i> . + Tiếng <i>bia</i> , viết <i>b</i> nối sang <i>ia</i> , chú ý nét nối giữa <i>b</i> và <i>ia</i> .		
	c) Chữ số 4, 5	-GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn: + Số 4: cao 4 li; gồm 3 nét. Nét 1: đặt bút trên ĐK 5, viết nét thẳng xiên (từ trên xuống) đến ĐK 2. Nét 2: từ điểm dừng của nét 1 chuyển hướng bút viết nét thẳng ngang rộng hơn một nửa chiều cao một chút. Nét 3: từ điểm dừng của nét 2, lia bút lên ĐK 4 viết nét thẳng đứng từ trên xuống (cắt ngang nét 2) đến ĐK 1. + Số 5: cao 4 li; gồm 3 nét. Nét 1: đặt bút trên ĐK 5 viết nét thẳng ngang (trùng ĐK 5) bằng một nửa chiều cao thì dừng. Nét 2: từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút trở lại điểm đặt bút của nét 1, viết nét thẳng đứng đến ĐK 3. Nét 3: từ điểm dừng của nét 2 chuyển hướng bút viết nét cong phải đến ĐK 2.	- HS đọc	Thẻ số mẫu, phân màu
		- YCHS viết bảng con - GV chữa và NX 2- 3 bài	-Cả lớp viết bảng con - Lắng nghe	
1'	Nghỉ giải lao	- GV cho HS chơi trò chơi	- HS chơi	MT
16'	C. Hoạt động thực hành, luyện tập 4. Luyện viết vở <i>MT: HS tô đúng, đẹp các chữ, tiếng, biết trình bày vở</i>	- Gọi HS nêu nội dung bài viết - GV cho HS quan sát bài mẫu - Lưu ý cách trình bày vở - YCHS viết, GV uốn nắn chỉnh tư thế ngồi - Nhận xét 2-3 bài viết của HS	- 1HS nêu - Quan sát - Lắng nghe - HS viết vở - Lắng nghe	Máy chiếu
1'	D. Vận dụng: <i>MT: HS nắm được nội dung tiết học,</i>	- Hôm nay con viết chữ gì? - Nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.	- HS nêu - Lắng nghe	

	<i>biết chuẩn bị bài sau</i>	- Dặn dò HS xem trước bài 16, 17: gh, gi, k.		
--	------------------------------	--	--	--

Điều chỉnh sau tiết dạy

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

TRƯỜNG TIỂU HỌC GIANG BIÊN
Môn Tiếng Việt - Phân môn: Học vần
Tuần 3

HỌ VÀ TÊN GV: Vũ Thị Diệu Huyền
Lớp 1A1
Tiết số 1 / Tổng số tiết: 1

Tên bài học: **Bài 15 : Ôn tập**

Thời gian thực hiện: Thứ sáu, ngày 1 tháng 10 năm 2021

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. HS thực hiện được

- Biết ghép các âm đã học (âm đầu **l, b, h, g**, âm chính **a, o, ô, ơ, e, ê, i, ia**) thành tiếng theo mô hình “âm đầu + âm chính”, “âm đầu + âm chính + thanh”.

2. HS vận dụng được:

- Đọc đúng bài Tập đọc *Bể cá*.
- Tìm đúng từ ứng với mỗi hình, viết đúng từng từ.
- Nhìn tranh và đọc được các tiếng tương ứng với tranh.

3. HS có cơ hội hình thành và phát triển

- Biết hợp tác qua hình thức làm việc cá nhân, nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: máy projector, máy tính, bài giảng điện tử, phấn màu, bảng con.
2. Học sinh: SGK, hộp Tiếng Việt, bảng con, vở bài tập Tiếng Việt.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TG	Nội dung dạy học chủ yếu	Phương pháp, hình thức dạy - học tương ứng		Đồ dùng
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
Tiết 1				
5'	A. Hoạt động mở đầu MT: Kiểm tra bài đã học	-GV gọi HS nêu lại các chữ, tiếng đã học -Nhận xét	- 2.3 nêu	
5'	B. Hoạt động Luyện tập, thực hành 1. Giới thiệu bài:	- Gv giới thiệu bài ghi bảng : Ôn tập	-HS đọc cá nhân + đồng thanh	Máy tính
10'	2. Luyện tập MT: Giúp HS nhớ lại các âm đã học 2.1. BT 1 (Ghép các âm đã học thành tiếng)	- GV đưa BT1: a. GV chỉ từng chữ (âm đầu) ở cột dọc, cả lớp đọc: l, b, h, g . - GV chỉ từng chữ (âm chính) ở cột ngang, cả lớp đọc: a, o, ô, ơ, e, ê, i, ia . - GV chỉ chữ, mời từng tổ tiếp nối	-HS đọc cá nhân +ĐT: a, o, ô, ơ, e -HS đọc cá nhân +ĐT: a, o, ô, ơ, e, ê, i, ia .	Máy tính, máy chiếu

		<p>nhau ghép từng tiếng theo cột ngang: la, lo, lô, lơ, le, lê, li, lia / ba, bo, bô, bơ, be, bê, bi, bia / ha, ho, hô, hơ, he, hê, hi, hia / ga, go, gô, gơ (không có ge, gê, gi, gia).</p> <p>- GV chỉ chữ, cả lớp đồng thanh đọc lại.</p>	<p>-HS đọc cá nhân + đồng thanh</p> <p>-HS đọc lại đồng thanh</p>	
	<p>2.2.BT 2 (Tập đọc) MT: Đọc đúng các tiếng từ ngữ.</p>	<p>-GV chỉ hình minh họa bài đọc, hỏi: Đây là cái gì?</p> <p>- Các em cùng đọc bài Tập đọc để biết bể cá cảnh này có những con vật gì.</p> <p>- GV đọc mẫu; kết hợp giải nghĩa từ: <i>cò đá</i> (cò làm bằng đá); <i>le le gỗ</i> (le le đeo bằng gỗ).</p>	<p>(Đây là bể cá cảnh).</p> <p>-HS đọc cá nhân+ đồng thanh</p>	
	+Luyện đọc từ ngữ	-Gv gạch chân các từ ngữ trong bài: bể cá, cò cò, cò đá, le le gỗ.	- Luyện đọc từ ngữ	
3'	<i>Nghỉ giữa giờ</i>	- GV bật nhạc bài hát:	- HS hát múa theo nhạc.	MT
	+ Luyện đọc câu	<p>- GV: Bài đọc có mấy câu?</p> <p>-GV chỉ từng câu cho HS đếm:</p> <p>- Yêu cầu cả lớp đọc thầm tên bài và câu 1.</p> <p>- Làm tương tự với câu 2, 3, 4.</p> <p>- Đọc tiếp nối từng câu</p>	<p>- (4 câu).</p> <p>-HS đọc cá nhân+ đồng thanh câu 1</p> <p>- HS đọc nối tiếp câu</p>	
	+Thi đọc cả bài	<p>- Yêu cầu HS luyện đọc bài Bể cá theo nhóm đôi</p> <p>- Thi đọc theo nhóm đôi</p> <p>* Yêu cầu cả lớp nhìn SGK, đọc lại cả bài 15</p>	<p>- Luyện đọc</p> <p>- HS đọc cá nhân+ đồng thanh cả bài.</p>	
	<p>2.3.BT 3 (Tìm từ ứng với hình) MT: Mở rộng vốn từ cho HS.</p>	<p>- GV nêu YC, đưa nội dung BT3</p> <p>- Chỉ từng từ cho HS đọc: bí, lê, hổ, gà, đĩa.</p> <p>- GV chót đáp án.</p> <p>- GV chỉ từng hình, cả lớp đọc: 1) gà, 2) bí, 3) đĩa, 4) lê, 5) hổ.</p> <p>- Cho HS làm vào VB hoặc yêu cầu HS nêu tên 5 sự vật theo TT hình của SGK</p>	<p>-HS đọc cá nhân+ đồng thanh: bí, lê, hổ, gà, đĩa.</p> <p>-1 HS lên bảng, gắn từ dưới hình tương ứng.</p> <p>- Cả lớp đọc kết quả: 1) gà, 2) bí, 3) đĩa, 4) lê, 5) hổ.</p>	

3'	C. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm	<ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét tiết học.-Dặn HS về nhà chỉ hình, nói cho người thân nghe những sự vật em mới biết qua bài tập 3;- Xem trước bài 16 (gh).	- HS lắng nghe.	Máy tính
----	---	---	-----------------	----------

Điều chỉnh sau bài dạy:

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

TRƯỜNG TH GIANG BIÊN

Môn: Toán

GIÁO VIÊN: Vũ Thị Diệu Huyền

Lớp: 1A1

Tiết số: 1 / Tổng số tiết: 1

Nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau

Thời gian thực hiện: Thứ sáu ngày 01 tháng 10 năm 2021

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. HS thực hiện được

- Biết so sánh số lượng của hai nhóm đồ vật.

2. HS vận dụng được:

- Biết sử dụng các từ: *nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau* khi so sánh về số lượng.

3. HS có cơ hội hình thành và phát triển

- Phát triển các NL toán học.

- Thông qua việc đặt tương ứng 1 – 1 để so sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng, học sinh có cơ hội được phát triển năng lực mô hình hóa, năng lực tư duy và lập luận toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Máy chiếu, các thẻ bìa: 7 cái cốc, 6 cái đĩa, 5 cái thìa, 6 cái bát.

2. Học sinh: Bộ đồ dùng Toán 1, SGK, VBT Toán

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	Nội dung dạy học chủ yếu	Phương pháp, hình thức dạy - học tương ứng		Đồ dùng
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
5'	A. Hoạt động mở đầu	<ul style="list-style-type: none">- Giáo viên trình chiếu tranh khởi động ở trang 22 SGK .- Yêu cầu học sinh trao đổi cặp đôi những điều mình quan sát được từ bức tranh.- Yêu cầu học sinh nhận xét về số bạn gấu so với số bát, số cốc hay số thìa có trên bàn.- GV theo dõi giúp đỡ các nhóm. Khuyến khích học sinh trao đổi theo ý hiểu và ngôn ngữ của mình.	<ul style="list-style-type: none">HS quan sát- HS trao đổi những điều quan sát được:<ul style="list-style-type: none">+ 6 bạn gấu đang ngồi ở bàn ăn.+ Trên bàn có 6 cái bát, 7 cái cốc,...- HS trao đổi	<ul style="list-style-type: none">Máy chiếuTranh
5'	B. Hình thành kiến thức 1. Hoạt động 1 MT: Nắm được khái niệm Nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau	<ul style="list-style-type: none">- GV YC HS quan sát tranh.- GV gắn lên bảng và yêu cầu học sinh lấy thẻ bát và thẻ cốc tương ứng để lên bàn.- Yêu cầu học sinh trao đổi cặp đôi nói cho nhau nghe số bát nhiều hơn số cốc hay số cốc nhiều hơn số bát?	<ul style="list-style-type: none">- HS quan sát- HS thực hiện lấy 6 thẻ bát và 7 thẻ cốc để lên bàn.	<ul style="list-style-type: none">Máy

		<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS cách xác định số cốc nhiều hơn số bát. + Vẽ đường nối tương ứng thẻ bát và cốc. + Ta thấy số cốc thừa ra mấy cái? + Chứng tỏ số cốc đã <i>nhiều hơn</i> số bát hay số bát <i>ít hơn</i> số cốc. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trao đổi theo cặp : Số cốc nhiều hơn số bát. + HS vẽ theo - Thừa ra 1 cái - HS nhắc lại 	
		<ul style="list-style-type: none"> * GV đưa tranh. - GV gắn lên bảng và yêu cầu học sinh lấy thẻ bát và thẻ thìa tương ứng để lên bàn.rồi so sánh số lượng 2 loại - GV cho HS làm việc theo cặp so sánh như lần trước. - Yêu cầu các nhóm báo cáo kết quả * GV đưa tranh. - GV gắn lên bảng và yêu cầu học sinh lấy thẻ bát và thẻ đĩa tương ứng để lên bàn.rồi so sánh số lượng 2 loại - GV cho HS làm việc theo cặp so sánh như 2 lần trước. - Yêu cầu các nhóm báo cáo kết quả Chốt: <i>nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi - HS theo tác lấy thẻ - HS vẽ đường nối so sánh và đưa ra kết luận. - Số bát đã <i>nhiều hơn</i> số thìa hay số thìa <i>ít hơn</i> số bát. - Theo dõi - HS theo tác lấy thẻ - HS vẽ đường nối so sánh và đưa ra kết luận. - Số bát đã <i>bằng</i> số thìa hay số thìa và số bát <i>bằng nhau.</i> 	Thẻ
5'	<i>Nghỉ giữa giờ</i>	- Gv cho HS hát múa	- HS thực hiện	
5'	<p>C. Thực hành, luyện tập</p> <p>Bài 1: Dùng các từ nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau để nói về hình vẽ sau.</p> <p>MT: Dựa vào hình vẽ nhận biết được nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu bài tập - GV cho HS quan sát hình vẽ. + Trong hình vẽ những gì? + Để thực hiện yêu cầu của bài toán thì trước hết ta phải làm gì? + Bây giờ chúng ta làm việc theo cặp hãy dùng thẻ đĩa, thìa, cốc để so sánh số thìa với với số cốc trong bài 1. + Gọi HS báo cáo - GV cho HS làm bài - Gọi HS báo cáo kết quả bài 1 	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu - HS quan sát + Vẽ cốc, thìa và đĩa. - So sánh thìa-cốc; thìa-đĩa; đĩa-cốc + HS lấy và so sánh số thìa với với số cốc và kết luận. + Số thìa nhiều hơn số cốc. - HS làm việc + Số thìa nhiều hơn số cốc 	Máy

		<ul style="list-style-type: none"> - GV cùng HS khác nhận xét - GV Y/C cả lớp đọc lại kết quả 	<p>Hay số cốc ít hơn số thìa</p> <p>+ Số đĩa nhiều hơn số cốc</p> <p>Hay số cốc ít hơn số đĩa</p>	
5'	<p>Bài 2: Cây bên nào nhiều quả hơn</p> <p>MT: Biết so sánh nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu bài tập - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân - Mời HS lên chia sẻ kết quả bài làm. - GV và HS nhận xét - GV cho HS nhắc lại kết quả bài làm 	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu - Vài HS lên bảng chia sẻ kết quả và cách làm. <p>Chẳng hạn:</p> <p>+ Cây bên trái nhiều quả hơn. Cách làm là em dùng bút chì nối từng quả của 2 bên với nhau thấy cây bên trái thừa ra 1 quả. Nên cây bên trái nhiều quả hơn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét bạn. - HS (cá nhân-tổ) nhắc lại kết quả 	SGK
5'	<p>Bài 3: Xem tranh rồi kiểm tra câu nào đúng, câu nào sai.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu bài tập - Em cho biết bức tranh vẽ gì? - GV đọc từng câu và Y/C HS giơ thẻ đúng/sai. a) Số xô nhiều hơn số xẻng b) Số xẻng ít hơn số người c) Số người và số xô bằng nhau. - GV Y/C HS giải thích lí do chọn đúng hoặc sai. - GV khuyến khích HS quan sát tranh và đặt câu hỏi liên quan đến bức tranh sử dụng các từ <i>nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau</i>. - Gọi HS lên chia sẻ. - GV cùng HS nhận xét 	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu - Tranh vẽ : 5 bạn nhỏ, 5 cái xẻng và 5 cái xô đựng nước. - HS Đ/ S Lắng nghe + Quan sát rồi giơ thẻ - HS giải thích cách làm. - HS làm việc theo cặp. - Đại diện các cặp lên chia sẻ - HS khác nhận xét 	SGK

5'	D. Hoạt động vận dụng	<ul style="list-style-type: none"> - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý? - Về nhà em cùng người thân tìm thêm các tình huống thực tế liên quan đến sử dụng các từ: <i>nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau</i>. - Dặn dò chuẩn bị bài sau: Lớn hơn, dấu $>$, bé hơn, dấu $<$, bằng nhau, dấu $=$. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS nêu. - 1-2 HS nêu. - Thực hiện 	
----	------------------------------	---	---	--

Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

TRƯỜNG TH GIANG BIÊN

Môn: HĐTN

GIÁO VIÊN: Vũ Thị Diệu Huyền

Lớp: 1A1

Tiết số: 1 / Tổng số tiết: 1

Chia sẻ việc thực hiện ATGT ở cổng trường

Thứngàythángnăm 2022

I. MỤC TIÊU

1. HS thực hiện được

- HS tự liên hệ và đánh giá về những việc bản thân và các bạn trong lớp đã làm được để tham gia xây dựng “Cổng trường an toàn giao thông”.

2. HS vận dụng được:

- Tổng kết hoạt động tuần 3

- Đề ra kế hoạch thực hiện tuần 4

3. HS có cơ hội hình thành và phát triển

- Biết hợp tác qua hình thức làm việc cá nhân, nhóm.

- Vui vẻ, phấn khởi, có hứng thú với các hoạt động tập thể ở môi trường học mới

II. TÀI LIỆU, PHƯƠNG TIỆN

1. Giáo viên : Máy tính, máy chiếu. Tranh ảnh về các biển báo giao thông.

2. Học sinh: Sách giáo khoa

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	ND các hoạt động dạy học	Phương pháp- Hình thức tổ chức các hoạt động dạy học tương ứng		Đồ dùng
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
1'	Ổn định lớp	- GV ổn định tổ chức lớp		
10'	1. Hoạt động 2: Đánh giá các hoạt động trong tuần	GV nhận xét: * Ưu điểm: * Nhược điểm: - Đi học muộn: - Khen các cá nhân thực hiện tốt:	Lớp trưởng tự nhận xét các nếp tự quản của lớp trong tuần.	

		<p>.....</p> <p>- Nhắc nhở HS thực hiện chưa tốt:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>		
7'	2. Hoạt động 2: Chỉ ra những việc cần làm trong tuần tới	<p>Phổ biến những nội dung hoạt động mới trong tuần- ổn định tổ chức lớp.</p> <p>- Hoàn thiện nếp xếp hàng, nếp xếp hàng đi học môn năng khiếu...</p> <p>- Hoàn thiện nếp ngồi học trong lớp.</p> <p>- Chuẩn bị đầy đủ sách vở đồ dùng học tập theo thời khoá biểu khi đi học.</p> <p>- Chuẩn bị bài đầy đủ trước khi đi học.</p>	- HS tự nói được trong tuần tới cần làm gì để học tập tốt hơn	Máy chiếu
14'	3. Hoạt động 3: An toàn giao thông	<p>GV tổ chức cho HS tham gia một số hoạt động như:</p> <p>- Chơi các trò chơi: thi nhận biết nhanh về các biển báo giao thông đường bộ; thi sắm vai tham gia giao thông; sắm vai xử lí các tình huống khi tham gia giao thông đường bộ...</p> <p>- Thảo luận và chia sẻ cặp đôi và toàn lớp về: những việc mà bản thân đã chứng kiến, quan sát được về tình huống không an toàn khi tham gia giao thông; những việc mà bản thân đã thực hiện khi tham gia phong trào Công trường an toàn giao thông; những lời khuyên tới các bạn trong lớp để tham gia GTAT.</p>	<p>-Hs tham gia chơi</p> <p>-Hs thảo luận nhóm và chia sẻ trước lớp</p>	Máy chiếu
3'	Củng cố- Dặn dò	<p>- Dặn Hs luôn thực hiện tốt các nề nếp của trường lớp.</p> <p>- Dặn chuẩn bị bài sau: Tiết sinh hoạt dưới cờ tuần sau các con sẽ cùng nhau tham gia vui tết Trung thu</p>		Phiếu khen

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

TRƯỜNG TH GIANG BIÊN

Môn: Đạo đức

GIÁO VIÊN: Vũ Thị Diệu Huyền

Lớp: 1A1

Tiết số: 1 / Tổng số tiết: 2

Gọn gàng , ngăn nắp

Thứngàythángnăm 2022

I. Yêu cầu cần đạt

1. HS thực hiện được

- Nêu được một số biểu hiện của gọn gàng, ngăn nắp trong học tập và sinh hoạt.
- Biết ý nghĩa của gọn gàng, ngăn nắp trong học tập, sinh hoạt.

2. HS vận dụng được:

- Thực hiện được hành vi gọn gàng, ngăn nắp nơi ở, nơi học.

3. HS có cơ hội hình thành và phát triển

- Có thái độ tích cực, hứng thú trong học tập.
- Biết phối hợp với bạn làm việc theo nhóm.

II. Đồ dùng dạy học

1. Giáo viên: Máy projector, máy tính, SGK.

2. Học sinh: SGK Đạo đức 1.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	Nội dung dạy học chủ yếu	Phương pháp, hình thức dạy - học tương ứng		Đồ dùng
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
5'	A. Hoạt động mở đầu	<ul style="list-style-type: none">- GV giao nhiệm vụ cho HS: Quan sát hai tranh trong SGK Đạo đức 1, trang 7 và cho biết: Em thích căn phòng trong tranh nào hơn? Vì sao?- GV chia sẻ: Cô thích căn phòng thứ hai vì rất gọn gàng, sạch sẽ.- GV giới thiệu bài học mới.	<ul style="list-style-type: none">- HS chia sẻ cảm xúc và lí do thích hay không thích căn phòng.	
	B. Hoạt động hình thành kiến thức Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh	<ul style="list-style-type: none">- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi: Quan sát và mô tả việc làm của bạn Minh trong từng tranh.	<ul style="list-style-type: none">- HS làm	Tranh Máy chiếu

	<p>“Chuyện của bạn Minh”</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày được nội dung câu chuyện. - HS được phát triển năng lực giao tiếp, năng lực sáng tạo. 	<ul style="list-style-type: none"> - GV kể lại nội dung câu chuyện theo tranh 	<ul style="list-style-type: none"> việc theo nhóm và kể chuyện theo từng tranh. 	
	<p>Hoạt động 2: Thảo luận</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS biết được ý nghĩa của việc sống gọn gàng, ngăn nắp trong học tập và sinh hoạt. - HS được phát triển năng lực giao tiếp và tư duy phê phán. 	<ul style="list-style-type: none"> - GV giao nhiệm vụ HS trả lời những câu hỏi sau khi kể chuyện theo tranh “Chuyện của bạn Minh”. <ul style="list-style-type: none"> 1) Vì sao bạn Minh đi học muộn? 2) Sống gọn gàng, ngăn nắp có ích lợi gì? - GV kết luận: <i>Sống gọn gàng, ngăn nắp giúp em tiết kiệm thời gian, nhanh chóng tìm được đồ dùng khi cần sử dụng, giữ gìn đồ dùng thêm bền đẹp.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận theo nhóm. - Một số nhóm HS trình bày kết quả thảo luận. 	
3'	<i>Nghỉ giữa giờ</i>	- GV cho HS hát - múa	- HS hát múa theo nhạc.	
	<p>C. Hoạt động luyện tập, thực hành</p> <p>: Tìm hiểu biểu hiện sống gọn gàng, ngăn nắp</p> <p>Mục tiêu: HS nêu được các biểu hiện sống gọn gàng, ngăn</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi: Quan sát tranh SGK <i>Đạo đức 1</i>, trang 9 và trả lời câu hỏi sau: <ul style="list-style-type: none"> 1) Bạn trong tranh đang làm gì? 2) Việc làm đó thể hiện điều gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc theo nhóm đôi. 	

	<p>nấp trong học tập và sinh hoạt.</p>	<p>3) Em còn biết những biểu hiện sống gọn gàng, ngăn nắp nào khác?</p> <p>GV nêu các biểu hiện gọn gàng, ngăn nắp sau khi HS thảo luận từng tranh.</p> <p>GV kết luận: <i>Những biểu hiện sống gọn gàng, ngăn nắp trong học tập và sinh hoạt là để đồ dùng vào đúng chỗ sau khi dùng; xếp sách, đồ dùng học tập vào cặp sách, giá sách, góc học tập; quần áo sạch gấp và để vào tủ; quần áo bẩn cho vào chậu/túi để giặt; quần áo đang dùng treo lên mắc áo; giày dép xếp vào chỗ quy định; mũ nón treo lên giá.</i></p>	<p>- Một số nhóm HS trình bày kết quả thảo luận trước lớp. Các nhóm khác lắng nghe và trao đổi ý kiến.</p>	
5'	<p>D. Hoạt động vận dụng , trải nghiệm</p>	<p>- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia học tập của HS trong giờ học, tuyên dương những HS học tập tích cực và hiệu quả.</p> <p>- Dặn dò chuẩn bị bài sau: Gọn gàng, ngăn nắp. (tiết 2)</p>	<p>- Lắng nghe</p>	

Điều chỉnh sau tiết dạy :

.....

.....